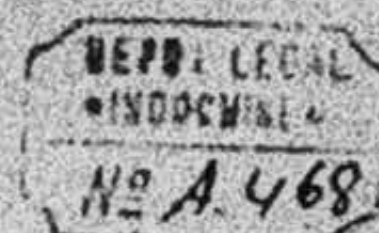


Phụ-nữ Tân-văn

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân son tô điểm sơn-hà
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

DÉPÔT LÉGAL
N° 3500
Saigon le 2-8-1932

TÒA-BÁO

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

N° 48, Rue Vannier, N° 48

SAIGON

GIA-CHANH

Gia chánh là một cuốn sách rất cần ích cho mỗi nhà.
Sách này dày đến hơn 200 trang, in toà: giấy tốt, dặng dễ dãi, trong cuốn sách này chia ra làm 4 phần rành rẽ.

Phần thứ nhất. — Chỉ cách nấu lồi một trăm món ăn thường. — 20 món đồ bắt. ít món đồ chay.

Phần thứ nhì. — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

Phần thứ ba. — Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, việc ăn uống, cách chưng dọn, cách tiếp đãi vân vân.

Phần thứ tư. — Phụ thêm mục gia-dinh thường-thức để giúp chị em việc vật-vạnh trong nhà.

Giá: 0\$80

SÁCH GIA-CHANH CÓ BÁN TẠI CÁC HIỆU SAU ĐÂY:

Bàclieu: Dinh-Song
Sóc-trăng: Lý-công-Quân

Cần-tho: { An-hà-An-quân
Hồ-lưu-Tú
Lê-hữu-An

Travinh: Mach-khai-Hà
Rachgia: Trần-tất-Khiêm
Vinhlong: Nguyễn-thành-Liên
Sadec: Võ-dinh-Dinh
Bentrie: Văn-Võ-Vân
Mytho: Nam-Cường
Gocong: Thái-ngọc-Bình

Pnom-Penh (Namvang): { Magasin
Franco-Khmer
Huỳnh-Tri

Huế: { Lê-văn-Đông
Quan-Hải

Tourane: { Lê-thừa-An
Trần-Chi

Vinh: Tam-kỳ-Thư-quân
Thanhhoa: Chu-dinh-Quân

Còn vị nào ở xa muốn mua xin gửi mandat theo thư phụ thêm 0\$20 tiền gửi và để cho Phụ nữ Tân-vân Saigon, thì sẽ tiếp được sách.

PHÒNG TRỒNG RĂNG

Đường Bonard số 119 Saigon

NGUYỄN - VĂN - NHUNG

Cấp-bằng Y-khoa Đại-học Bordeaux

Chuyên môn trị bệnh đau miệng và răng.

Nhổ răng không đau.

Làm hàm caoutchouc và trồng răng vàng theo cách Y-khoa. Giá rẽ.

Mỗi ngày từ 8 giờ sáng mai tới 7 giờ tối.

Chứa nhai: từ 8 giờ sáng mai tới 11 giờ trưa

Đã nổi tiếng hay

Dầu khuynh-diệp trị bá chứng, như: Nóng lạnh, nhức đầu, sổ mũi, ho, cúm, tức ngực, sưng, trặc, thúi tai, đau răng, đau bụng, v. v., rất nên thần hiệu. Dầu này năm 1930 được thưởng Long-bội-tử, năm 1931 được thưởng Kim-khánh, theo cuộc đấu xảo trị tri Haiphong được phần thưởng với danh dự chứng chỉ.

Có 4 giá: 0\$10-0\$20-0\$35-0\$55 một chai.

Có bán tại:

NGUYỄN VĂN-TRẦN

24-26 Bd Bonnard Saigon.

BALLES PING-PONG CHAMPIONNAT ĐAU ỒNG CỌP

Qualité supra. tốt nhất mà rẻ nữa.

Bán lẻ 1\$80 một lô. — Bán sỉ tính giá riêng

NGUYỄN-VĂN-TRẦN

24-26, rue Bd Bonnard, Saigon — Téléphone n° 178

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN

HÁY HÚT THUỐC JOB

PHU NỮ TÂN VAN

Năm thứ tư, số 102 — 4 Août 1932

Chủ-nhơn: Mme Nguyễn Đức Nhuận

Chủ-nhiệm: M. Nguyễn Đức Nhuận

Bảo-quản: 48, Rue Vannier Saigon

Số dây nói: 566, Saigon

Dây thép tốt: Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 — Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ và mandat, xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-nhiệm Phụ-nữ Tân-vân, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

1. — Nam nữ giao tế lấy gì làm mục đích?
 2. — Thời sự đoàn binh I, II.
 3. — Phụ nữ vận động nước Pháp II. — B. T. M.
 4. — Trả lời bài « Phụ-nữ giải-phóng với nhân sanh quan ».
Mme NG. THI-CHINH
 5. — Phong tục Âu Mỹ dưới mắt Thái-hư pháp-sư.
(Có nhiều bài không kể hết)
- GIA-CHANH—VĂN-UYÊN—TIÊU-THUYẾT (3 chỉ)
VÀ PHẦN NHI-ĐỒNG

TRONG SỰ NAM NỮ GIAO TẾ TA PHẢI LẤY GÌ LÀM MỤC ĐÍCH?



Về sự nam-nữ giao-tế, Bồn-báo đã có bàn qua nhiều lần rồi. Nhứt là hai số 123 và 124, ra hồi tháng Mars năm nay, trong hai bài xã-thuyết, đã có ý vi tương-lai của sự ấy mà trừ một cái hại lớn. Tức là chúng tôi tố-cáo và đoán-phạt những sự ám-muội bậy-bạ đã mượn cái danh giao-tế mà xảy ra.

Mới rồi, trong số 160, nơi mục « Thanh-niên luận-dân », ông T.T.H. cũng lại đem vấn-đề ấy ra mà bàn. Ông lập câu-hỏi rằng « Tình bè-bạn của người con-trai và người con-gái có thể thiệt-hiện ra trong xứ ta được không? » Rồi bài, ông kết-luận rằng « chưa có thể thiệt-hiện được ». Hồi tại cơ gì, thì ông nói « tại còn nhiều người hiểu lầm câu nam nữ thọ thọ bất thân, còn nhiều óc thủ-cự, hủ-bại, có ít người cao-thượng. »

Cái luận-diệu ấy, chúng tôi lấy làm đồng ý. Nhưng chúng tôi lại viết bài này, tỏ ra khác với ông T.T.H., là chẳng qua ông ấy hướng về tiêu-cực; còn đây, chúng tôi hướng về tích-cực mà thôi.

Ông T.T.H. nói vì cơ nọ cơ khác mà cái tình bè-bạn giữa nam-nữ chưa thiệt-hiện ra ở xứ này được, rồi cũng đành luôn là chưa được; còn chúng tôi vẫn biết nó chưa thiệt-hiện được, nhưng lại lo-toan trở đường mở lối cho nó thiệt-hiện ra: ấy đó là cái chỗ khác nhau.

Xin đọc-giả ngắm-ngẫm cái câu kết-luận cuối-cùng của ông T.T.H. trên đó cho kỹ. Còn nhiều người hiểu lầm câu nam nữ thọ thọ bất thân, còn nhiều óc thủ-cự, hủ-bại: ấy là cái cơ làm cho sự nam-nữ giao-tế không nảy-sanh và còn-có trong xã-hội ta được; đến như có ít người cao-thượng thì lại là cái cơ làm cho sự nam-nữ giao-tế trở nên xấu-xa, bị chúng rửa-sả rồi cũng phải tiêu-diệt đi.

Cái cơ sau đó tức là ám-chỉ vào những sự ám-muội bậy-bạ mượn danh giao-tế

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VÂN MÀ IN LÀM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

xây ra, mà trước kia chúng tôi đã tố-cáo và đoán-phạt; có đến ông T.T.H. nói bằng một cách lịch-sự, nên mới hiệu rằng « ít cao thượng » đó thôi!

Cái cơ trước không đáng lo lắm. Người ta đến lúc hết « hiểu lầm », không còn « thù-cừu, hủ-bại » nữa, rồi thì muốn gì cũng được cả. Duy có cái cơ sau đáng lo hơn, vì nó thừa dịp giao-tế mà làm xằng, giả tình bè-bạn mà buông lỏng thù-dục, không trừ nó đi, nó sẽ làm hại rất lớn.

Muốn cho trừ cái hại ấy, muốn cho sự giao-tế giữa nam-nữ có kết-quả tốt, muốn cho tình bè-bạn của người con-traí và người con-gái thiết-hiện ra giữa xứ ta, thì không gì bằng lập ra cho sự nam-nữ giao-tế một cái mục-đích.

Trước hết ta phải hỏi: Nam-nữ mà lại cần có sự giao-tế với nhau, là để làm gì?

Trước kia theo lễ dạy, nam-nữ thọ thọ bất thân, theo như vậy đã chốc ngàn năm nay, thì cần chỉ ngày nay lại yêu-cầu cho được nam-nữ giao-tế mới nghe?

Nam-nữ được giao-tế, có lợi ích gì không? Mà lợi ích thế nào?

Chúng ta phải trả-lời mấy câu hỏi đó thì sự yêu-cầu và vận-dộng của ta mới có ý-thức, mới có giá-trị, và thứ nhất là về sau mới có hiệu-quả tốt.

Khi trả-lời mấy câu hỏi ấy rồi, tức nhiên cái mục-đích đã được lập lên, anh em chị em thanh-niên chúng ta mới nhắm theo đó mà thiết-hành sự giao-tế, bấy giờ giữa chúng ta mới mong có nhiều người cao thượng.

Theo chúng tôi thì sự giao-tế giữa nam-nữ có một cái lợi-ích rất lớn, là làm cho xã-hội được điều-hòa về các phương-diện.

Trong xã-hội loài người có hai giống là nam và nữ. Hai giống ấy nếu cách biệt với nhau thì xã-hội thành ra chích-mác, dầu có tấn-hóa cũng tấn-hóa không đều. Huống chi ở thời-đời này đâu đâu cũng lấy nghĩa hiệp-quần làm cốt-tử cho sự sống, thì sự cách-biệt nam-nữ lại càng không nên có lắm. Bởi vậy mà ta phải yêu-cầu cho được nam-nữ giao-tế cách công-khai.

Trong khi giao-tế, bên này nhờ bên kia, bên kia nhờ bên này mà được sự điều-hòa, có ích-lợi lẫn cho nhau, hoặc về phương-diện tánh-tình, hoặc về phương-diện tri-thức.

Nói tóm lại, sự giao-tế giữa nam-nữ chẳng có thể nào không có được, là vì nó ban thêm sự êm-dềm đầm-ấm cho sự sống của loài người, nó pha-vào trong không-khí của xã-hội những màu tươi sắc đẹp, nên chúng ta phải cần có nó.

Đó là cái mục-đích của sự nam-nữ giao-tế. Chúng ta mong có sự giao-tế ấy, là cốt cho tánh-tình tri-thức của ta được sự điều-hòa, hầu sống với nhau trên đời một cách êm-dềm đầm-ấm, chứ chẳng phải muốn gì khác.

Vậy thì có một điều cấm-kỵ thứ nhất ta nên biết và nên giữ, là trong khi và trong nơi giao-tế, không phải là khi và nơi ta kiếm vợ kiếm chồng đâu. Ở đó còn không được kiếm vợ kiếm chồng thay, huống nữa là sự vật-vờ trăng gió!

Hoặc giả có nhơn vào khách-thính (Salon), vào câu-lạc-bộ (Club) nào mà tình-cờ gặp được người bạn trăm năm của mình; nhưng không nên hăm hăm từ nhà ra đi, quyết tới một nơi khách-thính hay câu-lạc-bộ nào mà tìm người bạn trăm năm ở đó. Làm gì vậy? Vì có làm vậy thì cuộc giao-tế mới thật là trong-sạch, cái tình bè-bạn mới thiết-hiện được ra giữa người con gái với con trai.

P. N. T. V.



THỜI SỰ' DOÀN BÌNH

Nhân mạng thuở trước với bây giờ

Thuở trước, hồi còn vua quan ta cai trị, mấy ông chức-việc làm làng làm tổng hay giữ cầu này làm cầu mếp: « nhân mạng chi trọng, » hề gấp dịp đáng giữ thì giữ ra.

Thế thì « nhân-mạng » hồi đó có thật là « chi trọng » không? Coi bề ngoài, đã có câu như vậy thì còn ai dám lấy nhân-mạng làm khinh nữa? Nhưng xét đến bề trong, chưa chắc.

Trên luật-lệ nhà-nước, trên giấy mực việc quan, thì nhân-mạng là trọng thật. Nhưng, trọng, nó cũng trọng theo người; và mỗi khi người ta coi nhân-mạng là trọng như thế, nó cũng còn vì cái lẽ đầu đầu nữa.

Tục-ngữ có lời: « Nhà giàu đứt tay bằng ăn mày đổ ruột ». Thế đủ tỏ ra cái nhân-mạng của ăn mày không trọng bằng của nhà giàu. Hay là nói một cách khác: duy có cái nhân-mạng của nhà giàu và của người ngang một giai-cấp với nhà-giàu thì mới trọng.

Tục-ngữ cũng lại có lời nữa: « Còn, cục đất; mất, cục vàng. » Khi còn, coi như cục đất, ấy đã thiết-tình tỏ cho biết rằng cái nhân-mạng ấy là không trọng; nhưng khi mất, coi như cục vàng, chẳng qua là một sự lợi-dụng để đổ trách-nhiệm vào đầu kẻ làm mất cái nhân-mạng ấy mà thôi.

Hồi đó, ta đã thấy biết bao nhà làm-lụy vì những vụ kiện về nhân-mạng. Rút lại, vợ con hay thân-nhân của người thiết-mạng chẳng được chi hết, mà bên kia, cái nhà bị xây ra nhân-mạng, có khi đã hết tài-sản lại còn mang tù-lội, găm thật đáng thương.

Thuở trước, xem như trên đây, nhân-mạng tiếng là trọng mà kỳ-thiệt chẳng trọng chi, không bằng bây giờ. Bây giờ « nhân-mạng » mới thật là trọng.

Mới rồi, hai đứa gái nhỏ, một, tên Nguyễn-thị-Tam, 4 tuổi, bị xe-hơi đụng ở đại-lộ de la Somme; một, tên Đào-thị-Ngọc, 9 tuổi, cũng bị đồng một sự rủi-ro ấy ở đại-lộ Bonnard. Việc xảy ra, không

đợi ai tố-cáo, quan trên đã mở cuộc điều-tra, hẳn trả sự công-bình cho kẻ bị thiệt-hại.

Kẻ bị thiệt-hại chỉ là đứa con gái 4 tuổi và 9 tuổi, và lại bị thương chỗ chưa đến chết, vậy mà pháp-luật cũng không bỏ qua, cũng săn-sóc nó, như thế, nhân-mạng đời nay cũng vẫn là chi-trọng, và thật là chi-trọng.

Tuy vậy, đời nay là đời lao-dộng, trong trường lao-dộng thường hay xảy ra nhiều vụ nhân-mạng hơn, cho nên pháp-luật đều nghiêm-nhất nhất cũng không thể nào ngửa-hề.

Trước hai nạn xe-hơi vừa kể trên kia không mấy bữa, rạp hát Gò-vấp cháy, một đứa trai làm công trong đó 12 tuổi bị thiêu; lại cái giàn-cây bên Phú-mỹ sắp, hai người dân-bà và một người cai bộ mình. Sự thảm-hại của hai cái nạn này lại còn gấp mấy cái nạn xe-hơi gây cho hai đứa gái bé trên kia nữa.

Hà lại không mở cuộc điều-tra? Hà lại không lo-liệu trả sự công-bình cho những kẻ thiệt-mạng đó? Người ta sẵn lòng lắm chứ. Có đâu cũng khó lắm thay!

Khó vì cái đời này..... hề không đủ pháp-luật để viện dẫn thì lắm lòng thương nhân-loại có nặng mấy cũng thả trôi!

Ở xứ này, « luật đi đường » phân-minh lắm, cho nên hai đứa gái nhỏ kia còn mong có thể bởi thường sự thiệt-hại. Ấy vậy mà « luật bảo-hộ lao-dộng » lại chưa có, cho nên những kẻ chết cháy và chết chận dây may được chữ thương mà cho « cái vô » là cùng!

Chúng tôi nói câu ấy là mong cho cái luật bảo-hộ lao-dộng được thi-hành ở đất này, hầu thấy sự chi-trọng của nhân-mạng bây giờ được khác hẳn với thuở trước.

Về vấn-đề trừ chuột, còn mấy điều đáng chú ý nữa

Trong số trước, cũng nơi mục này, chúng tôi đã có bài nói về vấn-đề trừ chuột, cốt mách trước cho các bậc cầm quyền về một điều trong đó đáng đề-phòng.

Có hai ông nghị-viên tây định xin Chánh-phủ ra lệnh bắt diên-chủ phải nộp một số đuôi chuột là bao nhiêu. Nhưng chúng tôi biết chắc, nếu cái lệnh ấy thì-hành thì diên-chủ trở lại bắt tá-diên, tá-diên khi không bị một cái xấu nặng; nên chúng tôi xin các ngài phải phóng ngửa sự đó.

Trong bài ấy chúng tôi cốt nói một chỗ đó mà thôi, không muốn vòng vèo ra nhiều chuyện. Bởi vậy, về vấn đề ấy, chúng tôi còn biết được những gì, hôm nay xin đem cống hiến luôn.

Các phương-pháp trừ chuột, nói cho rợn rợn rồi không cái nào cho qua cái bắt được con nào, giết con này. Cách này, cách kia, có nhiều người đã phổ-bày trên báo; mà đi lại rồi Chánh-phủ cũng chỉ thiết hành cái cách mua đuôi chuột như mấy năm trước đó, vì nó có hiệu quả chắc-chắn hơn.

Nhưng, cách này, nếu ai nói là vạn-toàn, trong đó không có sự ý-ngoại gì đáng đề-phòng hết, thì chúng tôi cũng lại không dám nói theo họ.

Người ta không ngờ, mà nhất là các quan trên lại không ngờ lắm, chờ trong sự Nhà-nước xĩa tiền ra mua đuôi chuột đó vốn là một chức hay mà đã có sự dờ xen vào rồi, còn chưa nói tới sự bắt-buộc chủ-diên nộp đuôi chuột.

Ở dân-gian, người ta biết ra trong đó có hai sự đáng trách.

Một là vì Nhà-nước chỉ mua cái đuôi chuột mà thôi thì bọn dân nghèo họ cũng chỉ bán cái đuôi. Khi nào túng thế lắm phải giết cho được con chuột mới cắt được đuôi nó thì họ mới giết; còn thường thường, miễn cắt được cái đuôi thì thôi, còn con chuột họ thả chạy mặc kệ; vì giết nó, lại phải đem thả sống, hoặc phải chôn trong đất, làm phiền cho họ, họ không muốn. Những con chuột bị cắt đuôi rồi thả ấy, người ta nói, nó lại trở nên dữ-dằn và cắn-phủ hơn các con khác nhiều, vì như nó tức mình mà đồ diên ra.

Hai là những đuôi chuột đã mua vào tay quan rồi không khéo nó lại trở ra và bán lại cho quan lần nữa... lần nữa... đến bao giờ thôi ra mới hết bán. Ấy là bởi tay mấy anh lính, sau khi quan bảo đem đuôi chuột đi chôn thì họ dợ dợ vằng vằng mà rồi chuyển ra ngoài để kiếm món lợi năm bảy cắc, một đồng. Thế này thì số đuôi ở quan được nhiều, số tiền trong kho cũng hết nhiều, mà số chuột ở đồng ruộng vẫn không giảm mấy!

Hai sự lẻo-lắc gian-khởi trên đó vẫn đáng trách, nhưng biết ai mà trách, vả lại trách thì cũng đã muộn rồi.

Chỉ bằng mỗi khi thì-hành những chánh-sách như vậy, kiếm đủ cách mà đề-phòng trước là hơn.

Tranh vô-dịch về nghề quét

Chị em ta, người giàu ít khi tay đụng tới cây chổi, vì đã có kẻ phục sự lo về việc đó rồi.

Nước người không phải vậy, dầu họ có quyền tước cao sang đến bậc nào họ cũng coi sự quét tước nhà cửa cho sạch là bổn phận họ phải làm.

Như mới rồi một tờ báo ở Australie có tổ chức một cuộc thi « quét » rất lớn, có đủ giai cấp người dự thi.

Giải thưởng thứ nhất được 100 livres sterling (tiền ang-lê); giải nhì 50.

Hết thầy có ba chục người dự thi, trong đó có bà quan tòa ở Melbourne, tên Surrynge. Chấm thưởng bởi ba người dân bà rất giỏi về việc gia-chánh, cùng ở tỉnh thành đó.

Cuộc thi này tổ chức trên một con đường trán dầu hắc, người ta phân từng chặng ra cho mỗi người là mười thước tây, trên đó có rải cát và giấy vụn lấp hết.

Mỗi người ứng-thi tay cầm cây chổi đứng nơi phần đất mình. Một bà trong ba bà chấm thưởng nói trên, ra lệnh, thì thấy bụi bay mù trời không thể phân biệt rõ ràng được hình dạng người quét nữa. Rồi cuộc người số 17 tên Molly giết được giải quán-quân. Kế đó là cô Lorimer Ketty được hạng nhì. Cô này nếu không bị gãy cây chổi khi quét gần hết, chắc chiếm được giải nhất. Phần cô chỉ còn có một khóm nữa là xong mà rủi gãy chổi nên phải lấy tay dũa, thành ra trễ nải.

Bà Molly quét xong khoãng của bà, tính ra là 33 giây đồng hồ với 8 phần mười (33.8/10)

Trông người rồi ngẫm đến ta, chị em khuê-các mỗi bữa sớm mơi cũng nên cử động hai cánh tay một chút, có được không?

Có nhiều cái thiện-chánh người ta thấy nói trên giấy mà thêm, ước-ao cho được làm ra; ai ngờ đến lúc làm ra, nó lại trở thêm trầm hương ngàn lĩ, lợi đầu không thấy chỉ thấy hại; như cái chánh-sách trừ chuột này là một.

Hồ cho chúng tôi không có tri-thức chuyên-môn về việc này, không tìm được cái phương-pháp nào khác hay hơn để cống-hiến cho Chánh-phủ, chỉ bởi những cái lẩn-té ra làm cho quan trên nghe mà có lẽ nản lòng. Tuy vậy nói sự thật ra, chẳng bao giờ là vô-lợi.

LIỀC QUA CUỘC PHỤ-NỮ VẬN-ĐỘNG Ở NƯỚC PHÁP

2.—Từ cuối thế kỷ thứ mười chín trở lại đây

Bây giờ chúng tôi lại xin nói tới cuộc phụ-nữ vận-động ở cận-đại, nghĩa là từ năm 1897 trở lại đây. Cái thời kỳ vận-động này đã bắt đầu từ sự xuất-bản của tờ báo *La Fronde*, là cái cơ-quan thứ nhất do sức riêng của dân-bà tự chủ trương lấy. (Cái tên « Fronde » chúng tôi không biết nên dịch ra tiếng ta là gì, nhưng theo nghĩa chữ Pháp, thì đó là một cái tên rút trong sử ra và chỉ tỏ rằng tờ báo ấy có cái tánh-chất ưa phê-bình, chỉ trích, công-kích, châm-biếm v. v.)

Tờ nhật-trình kiểu mới ấy đã do một nhà làm báo cự-phách là bà Marguerite Durand sang-lập ra. Bà Marguerite Durand là một người đàn-bà tuổi trẻ, sắc đẹp, đã từng nổi danh tại sân ở rạp hát *Comédie Française* (Nhà quốc Hí-trương), lại cũng đóng một vai tuồng rất rõ-rang ở trong trường giao-lê của xã-hội, bởi vì chồng bà, ông Laquerre, vốn là một vị nhơn-dân đại-biêu.

Vốn người dịu-dàng mềm-mại, nên bà Marguerite Durand muốn cho cuộc phụ-nữ vận-động cũng có cái vẻ mềm-mại uể-mương. Bởi vậy bà mới qui-tụ ở chung-quanh mình một số đông người thiếu phụ danh tiếng, chẳng những có giá-trị hân-hoài, mà trong đó lại có lắm bậc danh-hoa khuynh-quốc nữa.

Đem cái vẻ kiều-my của dân-bà mà dùng vào trong cuộc vận-động của phụ nữ, tờ báo *La Fronde* nhờ vậy mà đã lấy-lừng trên đàn ngôn-luận được tam năm trời, và bởi thế nên ông Viviani có nói câu này: « Chắc bọn phụ-nữ không bao giờ biết

rằng họ vẫn mang ơn rất nặng đối với cái mái tóc xinh đẹp của bà Marguerite Durand. »

Phụ-nữ Pháp mà bắt tay vào nghề làm báo, làm báo một cách đúng-đắn hân-hoài, chính là khởi-đoan từ tờ báo *La Fronde* này.

Bà Marguerite Durand là người mà từ trẻ đến già đã cúc-cung tận-tụy với cuộc vận-động của phụ-nữ. Có được một cái thư-viện riêng rất nhiều sách tốt, bà cũng đem mà dâng dúi cho phụ-nữ. Thư-viện ấy hiện-giờ vẫn để tại dinh đốc-ly quán thủ năm của kinh-thành Paris và thật là cái thư-viện thứ nhất của chị em nước Pháp (la première bibliothèque féministe en France). « Thư-viện Marguerite Durand » — cái tên của nó như vậy, — thật là giàu những sách quý, rất tiện-lợi cho phụ-nữ, về đường học-văn, kinh-lê, chánh-trị, xã-hội, văn-chương gì cũng có đủ sách cả.

Nhưng bà Marguerite Durand lại còn làm hơn nữa. Mỗi đây, bà lại bỏ tiền ra mua số nhà của bà Séverine ở Pierrefonds khi trước dựng làm « cái nhà nghỉ-ngơi chung cho

những người đàn-bà viết báo » (*Maison de repos des femmes journalistes*).

Từ đây, cuộc phụ-nữ vận-động ở nước Pháp cứ thăng-thăng đi tới hoải. Các tay nữ-biên-lập-viên của tờ báo *La Fronde* như: Séverine, Andrée Viollis, Jane Misme, Maria Verone, Daniel Lesueur, Colette, Lucie Delarue Mardrus, Mme Avril de Sainte Croix, Marcelle Tinayre v.v., đều là những người viết báo có danh tiếng, những nhà văn-sĩ có giá-trị,



Bà Séverine là một nhà viết báo rất tài

PHU NU TAN VAN

bền cùng nhau ra sức mà gieo vãi cái tư-tưởng nữ quyền, hoặc bằng những câu văn, hoặc bằng những việc làm.

Năm 1900, cuộc hội-nghị quốc-tế phụ-nữ lần thứ nhất (le premier congrès international féministe) đã mở ra tại kinh-dô Paris một cách chánh-thức.

Qua năm 1901, bọn Isabelle Bogelot, Julie Siegfried và Sarah Monod sáng-lập nên « Hội-đồng toàn-quốc của Phụ-nữ » (Conseil national des Femmes). Nhưng lúc mới lập ra, hội-đồng ấy cũng không có được về hoạt động mấy.

Hiện nay, thì Hội-đồng toàn-quốc của phụ-nữ Pháp vẫn ở dưới quyền chủ-tịch (présidence) của bà Avril de Sainte-Croix. Tuy đã già đến bảy mươi lăm tuổi rồi, nhưng bà này vẫn lo lắng phận-sự của mình một cách hăng-hái chẳng kém những ngày còn xuân.

Mỗi năm, Hội-đồng toàn-quốc đều có tổ-chức một cuộc hội-hiệp của tất cả chị em thuộc về các giới và các đảng ở trong nước.

Một tay liên-phương kiện-tướng ở trong cuộc phụ-nữ vận-dộng ở Pháp bây giờ hẳn là bà Maria Verone. Sau khi đã trải qua giáo-giới và báo-giới rồi, thì bà đã xin vào làm trạng-sư ở tòa án Paris từ năm 1907 đến giờ.

Hội-trưởng của hội Bảo-trợ Nữ-quyền (Ligue pour le Droit des Femmes), cứ mỗi khi có cuộc công-cộng biểu-tình nào của phụ-nữ, thì luôn luôn người ta cũng vẫn trông thấy bà Maria-Verone đi trước cầm đầu.

Bà de Witt Schlumberger thật đã có công chấn-chỉnh lại hội « Pháp-quốc phụ-nữ hiệp-nhất để đòi quyền tuyển-cử » (l'Union française pour le Suffrage des Femmes), là cái hội của bà Jeanne Schmaht đã sáng-lập ra như chúng tôi đã nói trong bài trước và hiện giờ vẫn thuộc về bà Brunschvicg làm hội-trưởng. Bà này vẫn nhờ hai người rất có tài sắc làm vai vế cho mình : ấy là bà Malaterre Sellier và cô nữ trạng-sư Suzanne Gringberg.

Năm 1906, bà Jane Nusine tổ-chức một tờ tuần-báo phụ-nữ, đặt tên là « Người dân-bà Pháp » (La Française), tức là tờ báo mà bà Brunschvicg đương làm chủ-nhiệm bây giờ.

Trận chiến-tranh hồi năm 1914 đã thỉnh-linh đem đến cho các chị em vận-dộng nữ-quyền một cái nghĩa vụ ái-quốc nặng-nề, là cái nghĩa-vụ phải chăm-nom săn sóc cho những chiến-sĩ bị bệnh bị thương, những người vợ góa chồng, những trẻ con mồ-côi, những bọn tù giặc. Trong mấy năm

giặc-giã, bọn phụ-nữ chỉ đem hết nhiệt-tâm để lo làm cho tròn cái nghĩa-vụ ấy, nên chỉ không rời-rãnh mà nhắc đến những quyền-lợi của mình.

Mãi đến sau khi binh lửa đã yên rồi, cuộc vận-dộng nữ-quyền mới bắt đầu sôi nổi trở lại.

Trước hết, cô Louise Brunet sáng lập ra « ban Ủy-viên cổ-dộng nữ-quyền » (Comité de Propagande féministe). Năm 1920, bà Le Vert-Chotard gây dựng nên hội « Toàn-quốc phụ-nữ Hiệp-nhất để đòi quyền bỏ thăm » (Union nationale pour le Vote des Femmes), là cái hội đã mở ra tờ nguyệt-báo « Toàn - quốc phụ-nữ Hiệp - nhất » (l'Union nationale des Femmes).

Bây giờ đây, thì cái hội đòi quyền nữ-tuyển-cử ấy thuộc về một người thiếu-phu qui-phái làm hội-trưởng, ấy là bà công-tước De La Rochefoucault.

Tuần-báo Minerva bắt đầu xuất-hiện từ năm 1925. Báo phụ-nữ mà làm như kiểu này thì hồi trước giặc thật chưa hề thấy. Không phải chỉ cổ-dộng cho nữ-quyền mà thôi, mà trong báo Minerva lại có những trương nói về những cách phục-sức đương-thời và bình-luận văn-học nữa; lại thêm tờ báo sắp đặt một cách vui vẻ mỹ-miệu, nhờ vậy mới làm cho cái tư-tưởng nữ-quyền thấm-thập đến những hạng dân-bà thuở giờ vẫn lãnh-đạm thờ-ơ với cuộc vận-dộng của phụ-nữ. Tương-lai đây, lịch-sử của cuộc phụ-nữ vận-dộng sẽ nói cho ta biết cái ảnh-hưởng của tuần-báo Minerva qui-hóa là dường nào (1).

Rồi đó, qua năm 1928, chúng ta lại thấy hội « Toàn - quốc phụ-nữ Liên-hiệp » (Fédération nationale des femmes) ra đời. Chức hội-trưởng tuy thuộc về bà Lescouvé, nhưng mà làm cho hội ấy hoạt-dộng thì lại từ nơi một tay có tông-thơ-ký Aimée Bazy, là một người dân-bà trẻ-tuổi rất siêng-năng hăng hái.

Hội Toàn-quốc phụ-nữ liên-hiệp là cái đoàn-thể chánh-trị thứ nhất của phụ-nữ nước Pháp. Hội ấy có một cái cơ-quan riêng, là tờ báo « Quốc-gia nghĩa-vụ » (Le Devoir national), mỗi tháng xuất-bản một kỳ. Nguyên những cái đoàn-thể của phụ-nữ đã sáng-lập ra từ trước thì chỉ yêu-cầu quyền-lợi cho phụ-nữ một cách đại-khải mà thôi, chứ còn hội « Toàn-quốc phụ nữ liên hiệp » này thì lại ra mặt làm chánh-trị hẳn. Có tông-thơ-ký Aimée Bazy đã nói như vậy : « Chị em chúng tôi đây vốn là những người ôn-hòa, song chúng tôi vẫn có một cái chánh-đăng mà chúng tôi tuyên-bố một cách công-nhiên ».

(1) Tập báo này vẫn có bán tại các hàng sách Tây Saigon, như Portail, Ardin..... Những chị em thông hiểu chữ Tây nên mua xem cho biết.

PHU NU TAN VAN

Mới đây, phụ-nữ lại lập thêm hai cái đoàn-thể khác, ấy là : hội « Hoàn-toàn Duy-tân » (Modernisme intégral), lập ra bởi những người phụ-nữ đã vì trận Đại-chiến mà góa chồng; với lại hội « Những sức mạnh của dân-bà Pháp » (Forces féminines françaises), lập ra bởi bà Magdeleine Chaumont.

Như chúng tôi đã kể ra một cách rất tóm-tắt ở trên đó, thì từ khoảng mạt-diệp (2) của thế-kỷ thứ XIX trở lại đây, cái phong-trào vận-dộng nữ-

trình một cái nghị-án khác xin cho dân-bà được hưởng quyền tuyển-cử.

Năm 1914, vấn-đề nữ-tuyển-cử lại được bình-vực trong một cái nghị-án mới, có đến những hai trăm ba mươi sáu ông Hạ-nghị-viên (députés) ký tên.

Đoạn đến tháng Mai năm 1919, nhóm thảo-luận về vấn-đề nữ-tuyển-cử, phần đông các ông dân-biểu ở Hạ-nghị-viện đã bỏ thăm công-nhận cho toàn-thể phụ-nữ được hưởng quyền tuyển-cử (electoral) và quyền ứng-cử (éligibilité) in hết như dân ông. (Khi đó đã có đến 329 thăm thuận và chỉ 95 thăm nghịch).



Bà Marguerite Durand đương đứng trong cái phòng sách của bà Séverine khi trước. Phụ-nữ Việt-nam ta biết bao giờ có được một chỗ như vậy để hội-hiệp nhau mà xem sách ?

quyền ở bên Pháp vẫn có phần hăng hái và liên-tục (continu) hơn trước nhiều.

Nhưng chúng tôi phải lật đặt nói rằng kể về phương diện chánh-trị, thì cuộc vận-dộng ấy thật chưa có hiệu-quả gì hết. Hết Hạ-nghị-viện đến Thượng-nghị-viện, các nhà thay mặt cho nhơn-dân ở nước Pháp đã nhiều phen tỏ ra nghịch hẳn với sự giải-phóng của phụ-nữ.

Năm 1901, đã có người trình với Hạ-nghị-viện một cái nghị-án (proposition de loi), xin cho những người dân-bà góa chồng hoặc độc thân (veuves ou célibataires) được hưởng quyền bỏ thăm. Nhưng rồi chẳng thấy Nghị-viện nói gì tới cả.

Năm 1910, ban Ủy-viên về việc phổ-thông đầu-phiếu (Commission du suffrage universel) cũng có

(2) Nghĩa là khoảng cuối cùng.

Cái tin ấy hẳn ra làm cho chị em bên Pháp lúc bấy giờ ai ai cũng nức-nở vui mừng cho cuộc vận-dộng nữ-quyền đã đến ngày thành công đắc thắng !

Nhưng khốn nỗi các ông nghị-viên Nguyên-lão (senateurs) vẫn canh gác ở một bên, và đến tháng Novembre 1922, Thượng-nghị-viện đã bỏ thăm bác hẳn cái đạo-luật đã được Hạ-nghị-viện chuẩn-y đó.

Một lần thứ nhì nữa, nhằm vào tháng Avil 1925, phần đông các ông nghị ở đền Bourbon (tức Hạ-nghị-viện) cũng đã tỏ ý thuận-nhận cái quyền bỏ thăm của dân-bà, nhưng chỉ cho hưởng cái quyền ấy về các cuộc tuyển-cử nghị-viên thành-phố và nghị-viên hàng tổng mà thôi.

Nhưng đối với cái đạo luật mà Hạ-nghị-viện đã

chuẩn-y lần này, Thượng-nghị-viện lại làm thỉnh đi, chờ chẳng hề đem ra mà bàn cãi.

Tháng Mai năm 1930, quan năm Picot, là hội-trưởng của hội Chiến-sĩ bị thương (*Gueules Cassées*) có đề-trình với Hạ-nghị-viện một cái nghị-án xin cho những vợ góa của chiến-sĩ trận-vong mà không lấy chồng khác được hưởng-quyền tuyển-cử và ứng-cử.

Đối với cái nghị-án này, Hạ-nghị-viện không hề thảo-luận tới.

Hồi tháng Juin năm ngoái, tại Thượng-nghị-viện, ông Louis Martin có xin các bạn đồng-viện đem ra thảo-luận bản nghị-án cho đàn-bà được hưởng những quyền-lợi về chánh-trị y như đàn-ông. Song phần đông các ông nghị-viên Nguyên-lão đã bác lời thỉnh-cầu của ông Louis Martin và không chịu xét về cái nghị-án nói đó. Không phải mới một lần này, mà hồi năm 1928 và hồi năm 1929, mấy ông già ở Thượng-nghị-viện cũng đã chơi cái mưng đó hai lần rồi!

Thượng-nghị-viện thiệt là kẻ đại-thù-dịch của các nhà vận-dộng nữ-quyền ở bên Pháp bây giờ.

Mới hồi đầu năm 1932 này, chị em lại phải mừng hụt một lần nữa: sau khi Hạ-nghị-viện đã bỏ thăm chuẩn-y một đạo luật dự-thảo nhìn nhận quyền tuyển-cử và ứng-cử cho đàn-bà, thì đạo luật ấy, khi lên đến Thượng-nghị-viện, lại đã bị phần đông các ông Nguyên-lão Nghị-viên bỏ thăm bác đi một cách rất tàn-nhân.

Về mặt quyền-lợi của công-dân, thì cuộc vận-dộng của phụ-nữ bên Pháp thật chưa thấu được chút hiệu-quả nào hết, nhưng mà về mặt sanh-hoạt của cá-nhơn thì lại khác hẳn. Nhờ đã cực-lực phấn-dấu trong mấy chục năm sau này, mà bây giờ phụ-nữ Pháp mới được vào làm trong những nghề-nghiệp và những công-sở mà hồi thế-kỷ trước, người ta chỉ để dành riêng cho bọn đàn-ông. Bởi vậy, ngày nay chúng ta vẫn thấy một số rất đông những đàn-bà làm thầy-kiến, thầy-thuốc, kỹ-sư, nhà hóa-học, nhà viết báo, nhà báo-chiến, quan đầu-phòng... Chúng ta lại cũng hằng ngày trông thấy bóng hồng vào ra ở các trường Đại-học, như trường Cao-dẳng Mỹ-thuật, Cao-dẳng Sư-phạm v.v...

Song những cái quyền-lợi ấy cũng không làm cho phụ-nữ quên được cái quyền bỏ thăm, mà họ vẫn coi như là cái nền móng của cả cuộc tiến-hóa của phụ-nữ (*base de toute l'évolution féministe*).

Kể về việc phụ-nữ giải-phóng, thì trên con đường tiến-hóa, nước Pháp vẫn đi trễ bước sau

hơn các nước lớn khác ở hoàn-cầu, bởi vì nếu trừ nước Thụy-sĩ (*Suisse*) với lại một ít nước nhỏ ở Âu-châu, là những nơi mà về phương-diện dân-quyền, người ta vẫn coi bọn phụ-nữ là thợ-áo, thì phần nhiều những nước lớn trong hoàn-cầu ngày nay đâu đâu người ta cũng đã cúi trối cho phụ-nữ rồi.

Ở bên nước Anh, sau cơn Đại-chiến, hệ đàn-bà từ ba mươi tuổi trở lên thì được hưởng quyền công-dân một cách trọn vẹn. Nhưng từ năm 1928 đến nay, thì nhà-nước đã sửa đổi mà cho đàn-bà được hưởng quyền tuyển-cử và ứng-cử bắt đầu từ hăm một tuổi, nghĩa là cũng in hệt như đàn-ông. Hiện nay, ở nước Anh, bọn nữ-cử-tri (*electrices*) vẫn có thể-lực hơn nam-cử-tri nhiều, bởi vì họ vẫn đông hơn bên đàn-ông đến hai triệu.

Cuộc phụ-nữ vận-dộng ở bên Huê-kỳ đã thành-công một cách mau lẹ hơn dầu hết.

Nước Đức, từ khi thành-lập Dân-quốc cũng đã thiệt - bành giải - phóng cho phụ - nữ. Cho đến Nga-Sô-viết và chánh-phủ Dân-chủ mới lập ở Tây-ban-nha (*Espagne*) cũng làm theo như vậy rồi.

Sau lại, nước Bỉ (*Belgique*) nước Ý (*Italie*) nước Nhật, nước Thổ (*Turque*) và nhiều nước khác nữa thì đã bắt đầu nhìn-nhận cho đàn-bà cái quyền bỏ thăm, về cuộc tuyển-cử thành-phố.

Nước Pháp thuở giờ vẫn có tiếng là một tay kiện-tướng tiên-phong ở trong cuộc tiến-hóa văn-minh của nhơn-loại, thế mà đối với chị em bạn gái lại tỏ ra bảo-thủ (*réactionnaire*) như vậy, thì chúng ta cũng có thể nghinh-liệu mà hiểu sự khó-chịu của chị em. Nói cho phải, về phần Hạ-nghị-viện, thì mấy lúc sau này cũng đã nhiều phen biểu-thị cái khuynh-hướng tôn-trọng nữ-quyền, song đến như cái thái-độ của phần-đông các ông Nguyên-lão nghị-viên, thì hình như hiện nay phụ-nữ nước Pháp vẫn chưa đủ sức ma lay-chuyển, và có lẽ hết 1932 rồi sang 1933, mà vấn-đề phụ-nữ giải-phóng cũng còn nguyên như cũ.

Tuy vậy, chúng ta cũng có thể dự-đoán cho cuộc phụ-nữ vận-dộng ở Pháp một cái tương-lai rực-rỏ tốt-đẹp, bởi vì chị em bên Thượng-quốc họ vẫn có một cái đức tốt, là không bao giờ biết thối chí ngã lòng, mà trái lại, lúc nào họ cũng tin rằng «bề cái gì đàn-bà muốn, ấy tức là Trời muốn» (*ce que femme veut, Dieu le veut*)!

Rất đỗi là Trời mà còn phải chiều theo ý muốn của chị em, huống chi là mấy ông «nghị-rân» ở viện Nguyên-lão!...

B. T. M.

TRẢ LỜI BÀI

VẤN ĐỀ PHỤ NỮ' GIẢI PHÓNG VỚI NHÂN SANH QUAN

Kính ông Phan-Khôi,

Mới rồi ông có viết hai bài trong *Phụ-nữ Tân-văn*, số 158 và số 160, mà luận về «Vấn-đề phụ-nữ giải-phóng với nhân-sanh-quan». Nơi bài thứ nhất, khi gần nhập đề, ông có đem cái thuyết của tôi ở trong cuốn sách nhỏ «Phê-bình sách vấn-đề phụ-nữ Việt-nam» mà phát luận. Bởi không đồng ý với ông theo như cái luận-diệu của ông đó, nên tôi mới viết bài trả lời này.

Bài của ông tuy có hai, nhưng bài sau chẳng qua do bài trước mà suy-luận; cái tư-tưởng gốc của ông là ở trọn bài trước. Bởi vậy tôi trả lời đây cũng chỉ nhắm vào bài trước mà thôi.

Trước mặt ông và trước mặt độc-giả của *Quinháo* hết thấy, tôi xin thanh-minh rằng bài này của tôi chỉ có tánh chất nghiên-cứu chứ không có tánh chất tranh biện. Bởi vì nó là cùng một cái vấn-đề, ông nghiên-cứu cách khác, tôi nghiên-cứu cách khác, thì đem mà giải hết ra, chứ đâu có tranh biện làm chi?

Đầu tiên, tôi xin nhận với ông rằng những danh từ: «thủ cựu, cấp tiến» lần lần mất hết nghĩa, không có nghĩa chi hết.

Đối với các vấn-đề xã-hội quan-hệ, như phụ-nữ giải-phóng, như lao-dộng giải-phóng, như bớt giờ làm, lương tiền lương, nếu có người nghiên-cứu cho xác-thật, dựa vào luật tiến-hóa của lịch-sử và nền móng kinh-tế, là những việc hiển-nhiên không cãi chối được, rồi kết-luận phải đổi chế-độ gia-đình cho phụ-nữ, phải bớt giờ làm cho lao-dộng, thì bọn hưởng quyền lợi thuở giờ với bọn tri-thức tôi mọi nó, hỏ lên là cấp-lấn, là cách-mạng, đang làm kinh hỏn mất vía bọn trung nhơn và bọn lao-dộng cùng phụ-nữ chưa giác-ngộ.

Cái thái-độ khả ố ấy, cái bọn tri-thức lương gât ấy, cần phải vạch mặt chỉ tên cho quần chúng thấy rõ ràng. Nếu không thì trên con đường tiến-hóa của nhơn-loại, không thể bước tới một bước nào được hết. Luôn dịp đây, tôi xin nói thêm rằng: một cái ý-kiến chi mà hữu ích cho nhơn-loại bị áp-bức, tức là lao-dộng với phụ-nữ, thì thế nào cũng chọi với bọn tri-thức tôi mọi của

mấy người đi áp-bức kẻ khác. Cho nên tôi có thể nói quyết rằng: Ý-kiến nào mà được bọn tri-thức ấy biểu-đồng-tình, thì phải coi chừng cho lắm mới được. Ý-kiến ấy có thể là hủ bại, là vô ích cho người khổ, là không hại cho bọn sâu mọt.

Tóm lại, muốn cho có một cái thái-độ quả quyết đối với các vấn-đề xã-hội quan-hệ như phụ-nữ giải-phóng, thì cần phải suy cho tận gốc, xét cho đến nguồn.

Gốc là đâu?

Theo ông, đánh rằng tấn-hóa của lịch-sử và nền móng kinh-tế là gốc, nhưng nhơn-sanh-quan lại là rộng hơn nữa, lại là gốc vững chắc hơn nữa.

Thưa ông, tôi xin lỗi, tôi không thể nhận ý-kiến này được. Nếu là ý-kiến vô căn-cứ, thì cái nào gốc cái nào ngọn cũng không hại. Nhưng, đây có ăn thua với thật-lẽ, với công-tác hằng ngày, nên tôi không thể bỏ qua được.

Nhơn-sanh-quan đó là về chữ quan, đó là một bộ phận của *thượng tầng kiến thiết*; nói rõ hơn nữa, đó là ngọn, do nơi *hạ tầng cơ sở* tức là nền móng kinh-tế và cuộc tấn-hóa khách - quan của lịch-sử.

Cứ theo tấn-hóa lịch-sử loài người khi vượt khỏi thời-kỳ dã-man và bán-khai, thì đến phong-kiến, ban đầu là tiên-phong-kiến, sau là phong-kiến quân-quyền tập-trung, kể qua thời kỳ tiền tư bản, rồi tư bản công-nghệ, rồi tư bản ngân hàng tập trung. Các giai đoạn này do nơi phương pháp sanh sản (*mode de production*) và phương pháp chi phối (*mode de répartition*) mà ra. Văn-minh cũng do đó mà ra. Nhơn-sanh-quan cũng do đó mà ra.

Còn theo nền móng kinh-tế thì ta có thể nói: tôn giáo, luật pháp, phong-hóa, tục-lệ lập ra lúc bán khai, lúc phong kiến hay là lúc tiền-tư-bản không thể dung được trong lúc tư bản tập trung hay là thời-kỳ tiếp theo tư bản tập trung.

Hiện nay nền móng kinh-tế là tư bản tập trung, thành thử: tuy cá nhân phải lo sanh hoạt lấy, phải độc lập kinh-tế, nhưng phương pháp cá nhân (*moyens individuels*) không thể giải quyết vấn-đề sanh hoạt được. Người đàn bà bị thất-nghiệp không phải

PHU NU TAN VAN

lỗi tại người đàn bà, mà tại chế độ, mà tại chánh-trị. Nếu người đàn bà ấy không tham gia chánh-trị, không thể giải quyết vấn đề sanh hoạt của họ được.

Thim hương Cần mỗi năm có hai trăm gia lúa. Bình thường vậy là đủ ăn trọn năm. Lúa sụt giá, đầu, mờ, vãi, lại tăng lên. Giá lúa, giá hàng hóa đó là về chánh trị. Nếu thiếu không tham gia chánh trị, đừng nhứt định giá lúa hay là giá hàng nhập cũng thì đầu cho thiếu tình giới mấy đi nữa, đầu cho về khoa gia chánh, thiếu cao xa mấy đi nữa, thiếu cũng phải thiếu trước hui sau.

Này giờ, tôi nói : Nền móng kinh tế và lịch-sử tấn hóa là gốc, tôn giáo, luật pháp, phong hóa, tục lệ là ngọn. Nhơn-sanh-quan là ngọn.

Nhơn-sanh-quan là chi ? Là gồm cả thái độ của mỗi người đối với phong-trào hiện tại. Thái độ đối với chồng với con, với láng giềng, với xã-hội, với các quan thượng-thor, với vua, với công việc làm «phước» làm «lành» của xã-hội, với trời đất, mưa gió, nước non, vân vân.

Xã-hội đổi, nền móng kinh-tế đổi, thì nhơn-sanh-quan phải đổi. Những mối tỉ-lệ của vạn vật đổi (rapports des hommes entre eux, rapports entre les hommes et les choses, institutions politiques, économiques et sociales) thì nhơn-sanh-quan cũng phải đổi.

Thế thì nhơn-sanh-quan hẹp hơn nền móng kinh tế và tiến hóa lịch-sử. Chính nhơn-sanh-quan do đó mà ra. Trong quyển « Critique de la question féminine », trang 15, tôi có viết câu này : « Mes-sieurs T. P. savent-ils qu'en cette période de transformations économiques, les conceptions de vie changent, le but que beaucoup se font de la vie n'est plus seulement de fonder un foyer, de s'enrichir et d'accumuler pour la vieillesse et la progéniture ? » Xin dịch : « Ông Ty và ông Phúc có biết chăng, lúc kinh-tế biến thiên này, nhơn-sanh-quan cũng đổi nữa. Mục-dịch ở đời của một phần người không phải là tạo một cái gia-đình theo khuôn mẫu cũ, lo làm giàu, góp nhóp tiền bạc cho con cháu hay ngửa lúc già ». Câu đó chỉ rằng nhơn-sanh-quan là ngọn mà kinh-tế là gốc.

Ông có viết câu này : « Tôi đã nói nhơn-sanh-quan của người Pháp khác, của người Việt-nam khác. Suy ra thì biết rằng nhơn-sanh-quan của người phương Đông khác, của người phương Tây khác. Tức như về phụ-nữ, cái nhơn-sanh-quan của người phương Tây ngày nay đã nhắc lên một bậc cao rồi, không giống với phương Đông chúng

ta, mà như là người Việt-nam chúng ta. Hai ông Bùi và Trần cùng bà Phan-vân-Gia đều lấy cái nhơn-sanh-quan cũ của phương Đông mà giải quyết vấn đề phụ-nữ thì bảo sao chẳng ngăn ngừa trong sự giải phóng được ? »

Thái độ (thủ cựu hay là cấp tiến) của mỗi người đối với vấn đề phụ-nữ, là một bộ-phần của nhơn-sanh-quan. Ông biểu phải đổi nhơn-sanh-quan thì thái độ về vấn đề phụ-nữ tức đổi. Nghĩ cho kỹ, thì ông biểu như vậy : « Anh đổi nhơn-sanh-quan anh đi, thì nhơn-sanh-quan anh đổi, thái độ anh về vấn đề phụ-nữ cũng đổi. » Chính về vấn đề phụ nữ anh muốn thủ cựu, làm sao anh đổi nhơn-sanh-quan được ?

Nói vậy thì có lý : « Điều kiện sanh-hoạt (kinh-tế) đổi, anh phải đổi nhơn-sanh-quan, trong ấy có thái độ về phụ-nữ giải-phóng ».

Nhơn-sanh-quan do nền móng kinh-tế và tiến hóa khách-quan của lịch-sử mà ra, thành hẹp hơn. Đã hẹp hơn, mà lại cheo leo hơn.

Nhơn-sanh-quan là một bộ phận của thượng tầng kiến thiết. Nhiều người muốn giữ cái thượng tầng kiến thiết cũ, đừng duy trì trong hạ tầng cơ sở cái gì mà lợi cho họ. Như rá thuyết « đàn bà lo việc nhà », đừng cho họ giữ chức đàn bà dưới cái quyền gần hủ sập của họ. Bởi thế muốn tấn hóa, muốn sửa đổi chế độ muốn sửa đổi thượng tầng kiến thiết, thì phải sơ sã cái thượng tầng kiến thiết cũ với cái hạ tầng cơ sở mới, là cái hiện nhiên, thì bọn nhồi sọ mới vô phương kế. Bằng ông đứng vào phương diện nhơn-sanh-quan, họ trả lời : « Nhơn-sanh-quan mỗi người một khác, anh khác, tôi khác, vậy không cần làm chi, đường ai nấy đi. »

Không, không. Nhơn-sanh-quan do tiến hóa khách-quan lịch-sử và nền móng kinh-tế mà ra. Bây giờ là thời kỳ tư bản tập trung, kinh-tế quốc-giới là do một số ít nhà kinh-tế và chánh-trị nhứt định. Như thế thì phần đông không được nhứt định, phải nghe theo. Lúa 0p.60 một gia. Vàng. Xe lửa lên giá 3 su. Vàng. Hộp quet tiền su một hộp. Vàng. Thế thì phần đông, là phần tiêu thụ, phải nhứt định, đàn ông, đàn bà phải tham gia chánh-trị để nhứt định. Phải đổi nhơn-sanh-quan, nhận rằng phạm-vi hành-dộng của đàn bà không phải ở bếp, mà ở cùng hết như các người tiêu thụ khác. Phải đổi. Kinh-tế buộc phải đổi.

Nhận nhơn-sanh-quan là gốc, là xúi kẻ nghịch phụ nữ giải-phóng (nghịch vì quyền-lợi, vì ích-kỷ), viện lẽ tại nhơn sanh quan khác nên không thể theo được. Vậy thì nhơn sanh quan nếu là gốc thì là

một cái gốc cheo leo không thể bó buộc, sai được hết.

Vì ông cho nhơn sanh quan là gốc, thành thử ông cho lý tưởng là mẹ của thiệt sự. Trước khi lý tưởng là mẹ của thiệt sự, thì nó là con của thiệt sự. Lý tưởng nào mà không do thiệt sự nghĩa là liên-hóa khách-quan lịch-sử và nền móng kinh-tế thì là đạo-tướng. Nếu đạo-tướng thì không thiệt hành được, không thể mẹ của thiệt sự được.

Phụ nữ giải phóng do tiến hóa khách quan của lịch sử và nền móng kinh tế nên nó là một cái lý tưởng hết sức vững vàng, và cái thiệt hành của lý tưởng phụ nữ giải phóng là một việc gần đây chứ không phải xa 50 năm như ông nói đầu. Ừ phải sao mới gọi là phụ-nữ giải phóng ? Nói cho rõ ra rồi mới nói được là việc ngày mai, hay là việc trong 50 năm, hay là việc trong ba trăm năm.

Hôm nay xin kiểu đọc giả và kiểu ông. Xin nhờ ông cho đọc giả hiểu rằng quyển sách « Phê bình vấn đề phụ nữ » (Critique de la question féminine) không phải là bản về vấn đề phụ nữ. Ấy là dựa vào vấn đề phụ nữ mà hiển cho độc giả, một cách đơn sơ giản dị, một phương pháp để khảo cứu vấn đề phụ nữ, hay là các vấn đề xã hội khác. Thành thử sách không phải hiển cho phụ-nữ, nhưng là cho các nhà nghiên cứu vấn đề phụ-nữ mà thôi.

Xin thủ thật với ông rằng vì cuộc sắp đặt giáo huấn ở đây làm cho tôi hôm nay viết quốc văn hết sức thô kịch. Trong đó có phần lỗi tôi, tôi tự nhận và hết sức sửa đổi. Nhưng kết quả là việc tương lai. Bây giờ xin đọc giả và ông Phan châm chẻ.

NGUYỄN-THỊ-CHÍNH

Lời bạt. — Trước khi chưa tiếp được bài trả lời này thì tôi đã có thủ-nhận với một vị đồng-sự trong tòa-soạn rằng tôi có sự lầm trong hai bài mới vừa viết, luận về phụ-nữ-giải-phóng với nhơn-sanh-quan đó, mà như là bài đầu.

Chẳng những thấy sự lầm trong khi thủ-nhận đó, mà tôi đã thấy ngay từ khi bài đầu lên khuôn in, người ta đưa cho tôi sửa mà tôi coi đi coi lại.

Trong khi đó, tôi nhìn thấy những chữ « sự tiến-hóa của lịch-sử » và như là tôi toan đem lịch-sử ra làm chứng, thế thì tôi cũng đã tính nghĩ mà biết rằng cái nhơn-sanh-quan thay-đổi là do cái gốc ấy mà ra, sao lại còn cần phải lấy chính mình nhơn-sanh-quan lập riêng ra một cái gốc khác làm chi ?

Biết vậy rồi, nhưng vì giờ báo phát-hành đã gấp quá, không thể sửa được và cũng không thể bỏ bài ấy mà không cho ra được, tôi bèn định cứ cho ra đi rồi sau sẽ viết bài khác mà rất chính. Làm vậy, tôi tưởng cũng vô-hại, là vì, trong đó

ta có làm một chút, nhưng cái sự đổi nhơn-sanh-quan thì là sự thiệt trên lịch-sử và cũng là sự rất cần-giữ cho những người nghiên-cứu vấn đề phụ-nữ — vấn đề khác chẳng vậy nữa — trong xứ ta.

Nay có bài trả lời này, giải rõ ra nhơn-sanh-quan không phải là gốc, chính là hiệp với cái gì còn tồn tại sau khi lịch sử. Vậy tôi để mấy lời này ở đây cảm ơn tác-giả và tôi không cần phải viết bài cải-chính nữa.

Tuy vậy, về hai bài của tôi, trong bài đầu, tôi tình-nguyên thủ-tiễn cái ý thêm nhơn-sanh-quan vào hai cái kia làm thành một cái gốc thứ ba. Ngoài chỗ đó ra, và cả bài thứ hai nữa, luận về sự đổi nhơn-sanh-quan đi để giải-quyết vấn đề phụ-nữ, thì tôi vẫn giữ, vì nó không lầm.

Sở dĩ có sự lầm này, là tại tư-tưởng của tôi đương ở trong thời-kỳ biến-đổi mà chưa thành-thực, ở bên này bước qua bên kia mà cái bước chưa được « ráo » — xin đọc-giả lượng-thứ cho.

Vả lại, ở đây tôi chỉ nhận chỗ tôi lầm là vì đã đem nhơn-sanh-quan lập thêm một cái gốc để nghiên-cứu vấn đề phụ-nữ. Hồi trước tôi lập thêm cái gốc ấy, bây giờ tôi biết là lầm thì phá bỏ đi đó thôi. Chỗ còn về cái kiến-giải trong bài trả lời này, nhưng cho độc-giả phán-đoán, tôi không để vào đó một lời gì hết. — PHAN-KHOÀI

TÂN HÔN

Bồn-báo lấy làm vui mừng mà tiếp được tin cho hay rằng hôm ngày 2 Août 1932 ông bà Tran-quang-Dai, Điền-chủ ở Mỹ-long (Sadec) đã làm lễ thành-hôn cho con trai là M. Tran-quang-Đệ, Interne des Hôpitaux de Paris, sánh duyên với Mlle Anna Nguyễn-thị-Hồi, giáo-sư dạy tại trường Đồng-Khánh, và là con gái của ông bà Nguyễn-văn-Hiến, Thượng-thor ở Huế.

Phụ-nữ Tân-văn xin chúc cho đôi vợ chồng mới trăm năm hảo hiệp như cổ sắt cầm.

P. N. T. V.

GẮN TỚI MÙA MƯA BÀ CON NÊN COI CHỪNG

Hết năm nào nắng gắt, sang qua mùa mưa, thường hay có bệnh Thiên-thời là một bệnh rất hiểm nghèo.

MUỐN ngừa bệnh ấy nên để dành trong nhà 1 ve thuốc trị bệnh Thiên-thời kêu là « Elexir-anticholérique Khương-Bình-Tĩnh » ở Cần-thơ là một thứ thuốc mà trong Lục-châu đều công nhận là thần hiệu và đã cứu được cả ngàn người THUỐC này, đã nhiều lần quan tư thầy thuốc Saramon khuyên nhủ thần chủ của ngài nên có trong nhà luôn luôn.

Giá mỗi ve 0\$60, 12 ve 6\$00. Có chỉ cách dùng rành rẽ. Có trữ bán tại nhà thuốc :

Khương-Bình-Tĩnh (Cần-thơ)

« Longxuyen »

« Sadec (cầu Cái-sơn) »

« Pharmacie Dalot »

Médecin TIẾT Chaudoc

Tiếng nhạn bên trời

Một nữ-dồng-bào vì thất-nghiệp 30 năm nay,
lưu lạc bên Paris, mới viết thư về cho Bồn-báo

Chuyến tàu đến Pháp vừa sang, trong những thư tin chúng tôi tiếp được, có một bức như đang dưới đây, của một nữ-dồng-bào chúng ta lưu lạc bên ấy gửi về. Đọc bức thư này, chắc ai cũng phải ngậm ngùi cho cái cảnh thất-nghiệp của phụ-nữ; mà nhất là các bậc cầm quyền, thế nào cũng phải doái tưởng đến họ mà thay đổi ít nhiều cái chế-độ kinh-tế trong xã cho họ được nhờ. Ấy là chúng tôi muốn nói rộng ra các việc khác; chứ còn việc độc-quyền rượu ở Trung-Bắc kỳ như đã nói trong bức thư này thì lần Đại-hội-nghị vừa rồi đã bị bãi-bỏ, không còn thành ra vấn-đề nữa. Tuy vậy, cái độc-quyền ấy tuy bị bãi-bỏ, song theo chế-độ mới thì chưa biết cách thi-hành ra sao, có được liên lợi cho dân hay chăng? Đều ấy phải đợi ít lâu nữa mới biết, chứ bây giờ chưa nói trước được.

Bức thư ấy như vầy:

Paris le 22 Juin 1932

Thưa Qui-báo Phụ-nữ Tân-văn,

Tôi là con gái kẻ Mờ (1) (làng Hoàng-mai, huyện Hoàn-long, cách Hanói ba cây số), vốn sanh-trưởng ở chốn thôn-quê, cha mẹ làm nghề nấu rượu và hàng xáo. Trước kia mẹ tôi vẫn thường quây gao đem bán các miếng quanh làng và ngoại-đ (ngoài thành-phố), như làng Gương-mai, Mai-dộng, Quỳnh-lôi và ở Cầu-Dền, ở Chợ-Dừa.

Hồi 30 năm về xưa, kỹ-nghệ làng tôi phát-đạt lắm, các gia-đình nhờ đó mà được sung-túc. Từ ngày nghề nấu rượu bị thầu làm độc-quyền không ai được nấu đến giờ, mấy làng ngoài Bắc có nghề nấu rượu, như làng Hoàng-mai, đều thất cơ lỡ vận, có hàng trăm hàng ngàn gia-đình bị thất-nghiệp. Trong đó có một số rất đông phụ-nữ chịu ảnh-hưởng; nhưng khốn thay, chẳng hề có ai nghĩ đến họ!

Phần tôi, ở trong đám thất-nghiệp ấy, tôi đã phải vẫy-vùng cầu cho được sống; rồi cuộc bị chén cơm mảnh áo nó đưa tôi trôi-giạt đến tận phương trời!

ĐẠI-PHÁP Y-KHOA TÂN-SI
LE-QUANG-TRINH

2, Place Maréchal Joffre
Téléphone N° 807

Trước bát giếng nước, ngang pháp đài kỷ-niệm
chiến-sĩ trận-vong

GIỜ TIẾP KHÁCH

Sớm mai

Chiều

Từ 9 giờ đến 12 giờ

Từ 3 giờ đến 6 giờ

At muốn rước đến nhà thăm bệnh coi mạch cũng được

Ngày nay tôi nương-ngu tại thành Paris, hết ở vù rồi khâu-dầm (may cho dầm), trong tay cũng có nghề để mà sống; nhưng không khi nào quên cố-hương được, dầu tôi ở đây nhờ mười ngón tay vẫn được no đủ.

Tôi nhớ làng Hoàng-mai của tôi lắm, ấy là chỗ chôn nhau-rùn của tôi, tôi không quên được, cũng như các ông tây bà đầm không quên quê-hương của họ.

Tôi muốn về làng Hoàng-mai mà ở cho trọn đời tôi, song nghĩ vì cái nghề nấu rượu đã mất rồi, tôi về ở đó, sẽ lấy nghề gì mà sống?

Bởi vậy, thường khi nhớ làng cũ muốn về, tôi lại trông-móng làm sao cho Chánh-phủ cũng trả cái nghề cũ là nghề nấu rượu lại cho chúng tôi, có thể thì tôi đây mới được về mà thôi.

Cuộc đời thay đổi, cái sanh-nhai của con người ta cũng vì đó bị lung-lay. Tức như làng Hoàng-mai chúng tôi cũng đồng chịu một số phận với làng Bưởi là làng có nghề làm giấy. Ngày nay trong nước Nam, tìm đâu cho ra người ngồi nhấm chén rượu cúc của con gái kẻ Mờ và ngậm thơ rồi viết ra trên tờ giấy bạch chế bởi tay con gái kẻ Bưởi, thì bảo sao chúng tôi không tuyệt nghiệp!

Mong rằng Chánh-phủ sẽ thiết-hành sự bãi-bỏ độc-quyền theo như cái kết-quả ở Đại-Hội-dồng Kinh-tế ngày nọ, và cho người Annam chúng tôi tự do nấu rượu như xưa, đừng có hạn-chế và làm khó-khăn chi hết, thì thật là phước cho phụ-nữ chúng tôi lắm. Khi bấy giờ tôi may sẽ trở lại trông thấy cố-hương tôi.

Nay thơ

Mme NGUYỄN-THỊ-KIỆU-HIỆN

(Cours de coupe pour Dames à l'Ecole Napolitano, 28 rue Bergère. Paris 9e)

(1) Phần nhiều làng ngoài Bắc có tên chữ rồi còn có tên nôm, như làng Hoàng-mai cũng kêu là « làng Mờ ». Tiếng « kẻ » nghĩa cũng như « làng » hay là « người làng ».

Ba chuyện mới trong căn nhà

Số 136 đường Lagrandière, sau chợ mới Saigon

Chuyện thứ 1. — Thầy thuốc Annam đã nổi tiếng khắp lục-tỉnh trên 40 năm là (ng Đăng-thức-Liêng (trước ở số 130 đường La Grandière) vừa dời phòng xem bệnh về đây mà thân-chủ đã hay nên tới đóng lắm.

Chuyện thứ 2. — Một vị giáo-sư Annam vừa tìm được phương-pháp dạy chữ Ang-lê rất mau hiểu, biết.

Chuyện thứ 3. — Có người hứa dạy chữ Tàu cho ai đã biết ít nhiều mẹo-luật Pháp (Grammaire française) trong sáu tháng có thể đọc được sách.

(Cũng có lãnh dịch các thứ chữ: Ang-lê, Pháp và Tàu ra Quốc-ngữ.)

PHONG TỤC ÂU MỸ DƯỚI CON MẮT THÁI HU' PHÁP SƯ

Máy lời đầu — Giao-thông — Du-ngoạn — Cư-trú — Y-phục

Dưới mắt ta có thiếu gì sách du-ký hoặc chuyên-sử (1) bằng các thứ chữ, có kể phong-tục các nước bên Âu Mỹ, đủ đem dịch ra cống-hiến cho anh em chị em ngồi nhà mà muốn biết việc phương xa. Tuy vậy, chúng ta nên biết những sách ấy có khi đã thành ra vô-giá-trị.

Việc đời thay-đổi rất chóng. Những xã-hội văn-minh chừng nào, sự thay-đổi lại càng chóng chừng nấy. Muốn biết việc nước Pháp mà đọc những bản du-ký của các cụ Phan-Thanh-Giản, Phạm-Phủ-Thứ, viết ra bờ 60 năm về trước, cố-nhiên là không ăn-thua chi; mà đọc những sách nào mới viết ra trước cuộc Âu-chiến đây, cũng lại không ăn thua chi nữa. Cho nên, về loại sách này, lấy những cuốn nào ra đời gần với những ngày của chúng ta hơn thì quí hơn.

Ngày nay có nhiều tác-giả không thật thà. Họ có đi Tàu, đi Nhật-bổn thật. Nhưng mỗi nơi họ ghé lại qua chừng ít ngày hoặc mấy giờ đồng-hồ, thời-gian không cho phép họ quan-sát cho được trăm phần lấy một. Vậy mà đến chừng về rồi, họ cũng dám viết ra du-ký mà nói chuyện Tàu chuyện Nhật liên-thiên, bỉnh như họ đã biết rành lắm. Kỳ thiệt làm như họ đâu có khó: Đại-đế như Tô-kieu hay Trương-hải, họ may lắm chỉ biết được một phần, rồi họ cứ việc lật sách củ ra mà chép thêm chín-mười-chín phần nữa cho đủ một trăm. Những sách du-ký ấy bằng Quốc-ngữ thì chúng ta cũng đã được đọc rồi, bướng lắm!

Những con mắt không đủ sức quan-sát một xã-hội phiến-phức như xã-hội Âu Mỹ thì sách của họ viết ra cũng không ích gì cho người đọc. Lại còn có người ồm sồm một cái tư-tâm hay một cái thành-kiến thì khi thuật lại công-việc của một nước nào cũng chỉ làm làm cho độc-giả của họ mà thôi.

Vậy thì những sách nói về phong-tục ngoại-quốc mà cũ quá, hoặc không do chính mình quan-sát mà viết ra, hoặc quan-sát và viết ra không đúng, đều nên kể là vô-giá-trị. Anh em chị em ngồi nhà muốn biết việc phương xa, mà nếu do những kẻ dằn-lò ấy thì cũng hoài công thay cái biết!

(1) Sử, kể đại-khái có hai thứ: thông-sử và chuyên-sử. Thông-sử là sử chép tràn-lan nhiều việc hoặc nhiều nước; chuyên-sử là sử chép vắn-vẹn một việc hoặc một nước.

Thái-hu Pháp-sư, năm nay bờ 44, 45 tuổi, là một bậc đại-sư chủ-trương việc truyền-bá đạo Phật bên Trung-hoa ngày nay. Sư chẳng những tinh-thông Phật-pháp mà thôi, các học-thuyết chư-tử bách-gia bên Tàu từ xưa đến nay, cho đến các môn triết-học khoa-học Thái-tây truyền sang, cũng thiệp-liệp khắp cả. Lâu nay sư có phát hành những báo chí để truyền-bá đạo Phật và có làm sách rất nhiều; lại lúc đi du-lịch hoàn-cầu có ghé qua Saigon ta; nên trong xã-hội ta, nhất là trong hàng tín-dồ Phật-giáo, có ít nhiều người biết đến.

Năm Trung-hoa Dân-quốc thứ 17 (1928), tháng Aoút, ngày 11, Thái-hu Pháp-sư khởi-hành xuống tàu qua các nước Âu-châu; vượt Đại-tây-dương qua Mỹ-châu; rồi đến năm sau, lộn lại Thái-bình-dương mà trở về nước; ấy là đi quanh thế-giới giáp một vòng. Cuộc lữ-hành này cốt để tuyên-truyền đạo Phật cho người Tây. Đến đâu sư cũng có cố-động lập nên một cái cơ-quan truyền giáo, kêu là « Thế-giới Phật-học-viện ». Khi về rồi, sư có xuất-bản một cuốn sách, nhan là « Thái-hu Pháp-sư hoàn du-ký ».

Trong cuốn du-ký này phần chính là nói chuyện truyền giáo. Có lúc những bài của sư giảng-diễn về Phật-học ở các kinh-đo lớn, những cuộc diện-dâm cùng các bậc danh-nhân, những sự trú-liệu lập « Thế-giới Phật-học-viện ». Còn sự ký-tải về hành-trình, về kiến-vấn, chẳng qua là phần phụ.

Gồm có 3 chương và nhiều tiết, cuốn du-ký này, cách xếp-đặt có vẻ mới. Chương thứ IV, tiết thứ 3, đề là « Quốc-tục-quan », tức là phần phụ, chép về phong-tục các nước. Nhưng hết một đoạn đầu luận về tình thế liệt cường trong thời hiện-tại rồi suy đoán đến tương-lai.

Đại-y sư nói sau cơn Đại-chiến, cuộc diện thế-giới khác trước rồi. Sau này chỉ có nước nao lấy nông lập quốc (như Nga, Mỹ và Teu) thì mới đứng vững; còn nước nào lấy công, thương, thuộc-dịa mà lập quốc thì, đến trận Đại-chiến thứ hai đây, nước ấy sẽ chiến bại và sau đó sẽ truy lạc. Nước Anh là một.

Sư lại nói như nói tiên-tri rằng sau trận Đại-chiến thứ hai ấy, toàn cầu sẽ dồn lại làm sáu cái liên-bang (Fédération) lớn, có sáu chánh-phủ cầm

quyền. Bây giờ cả thế-giới sẽ nghỉ-ngơi sanh-sản, có lẽ giữ được cuộc thái-bình bởi một trăm năm thừa. Sau đó lại gây ra một cuộc Đại-chiến nữa. Dứt cơn khói lửa này, thế-giới mới hiệp như, thành một liên-bang lớn.

Những lời dự ngôn ấy nhằm chẳng có ích cho sự tri-thức của chúng ta mấy chút, có biết thì cũng chỉ biết mà chơi. Đến như những đoạn sự chép về phong-tục các nước thì thật đáng cho ta chú ý.

Sự có ý cho phạm ai đọc sách mình sẽ thấy rõ những chỗ yếu-diểm của xã-hội phương Tây, cho nên chép đơn-sơ mà trong sự đơn-sơ lại toàn là hệ-trọng. Lại có ý cho người đọc bắt ngay được cái nào hay, cái nào dở, cho nên mỗi mỗi lại đem phong-tục phương Đông mà so sánh.

Sự là một nhà Phật-học vào bậc cao-siêu, đặt mình luôn với cái chủ-nghĩa của mình lên trên các tông-giáo. Con người như thế, sự phán-đoán của người, là có thể tin cậy được. Bởi vậy chúng tôi mới dịch mấy đoạn nói về quốc-tục mà cống-hiến cho độc-giả của Bồn-bào.

Đây sắp xuống là lời của Thái-hư-Pháp-sư mà chúng tôi rút ở giữa nửa phần sau của tiết thứ 3, chương thứ IV của sách Thái-hư-Pháp-sư hoàn-du-ký ra.

Nói đến phong-tục các nước phương Tây, tất phải kể ra nhiều mối; đây hằng bắt đầu ở sự sanh-hoạt về vật-chất mà nói đi.

Tôi nhìn cho sự giao-thông, du-ngoạn, như đường-sá và vườn-hoa, là sự tốt nhất của phong-tục Âu-Mỹ. Đi đường thủy thì có tàu - hỏa cùng ca-nốt chạy bằng hơi-diễn; ở bên nước Mỹ, nhiều nơi lại có những chiếc đồ lớn chở được xe-hơi hoặc cả thuyền xe-hỏa qua sông. Trên bộ thì đường rầy xe-hỏa hũa khắp kê-chợ nhà-quê, từ nước này qua nước kia thông suốt. Đường xe-hơi cũng vậy. Duy nước Mỹ là có nhiều đường xe-hỏa hơn hết; song kèm theo đường xe-hỏa cũng luôn luôn có đường xe-hơi; vậy nên dầu đi đường xa mấy ngàn dặm, không muốn ngồi xe-hỏa mà ngồi xe-hơi nhà cũng tiện.

Xe-hỏa bên Âu-châu cũng có hạng như, hạng nhì, hạng ba (1). Duy có nước Đức gần nay đề-xướng sự tiết-kiệm, nên chỉ đặt có hai hạng nhì ba mà bỏ hạng như. Còn xe-hỏa bên Mỹ lại chỉ có một hạng, chỗ ngồi xoan bằng hạng nhì xe-

hỏa Âu-châu. Nhưng lại có toa xe riêng năm được, theo giá đặc-biệt, thì lại sang trọng hơn hạng nhưt bên Âu-châu nữa. Có một điều khác, là xe bên Mỹ làm một phòng chung, không như xe bên Âu-châu: hạng nhưt thì bốn người một phòng; hạng nhì, sáu người một phòng; hạng ba, tám người một phòng.

Các nơi đô-thành đông-đảo, thanh-vượng, lại có những xe-diễn xe-hơi đưa khách, hoặc cũng có xe-hỏa hay xe-liễn đặt đường rầy ngầm dưới đất hay treo trên không. Ở nước Mỹ, có nhiều nơi, con đường đi gặp cái eo-biển hoặc cái sông, lẽ đáng đi dò mồi qua được, thì người ta lại trở đường ngầm dưới sông dưới biển cho xe chạy luôn qua, mà đường ngầm ấy cũng có cả đường xe-hỏa và đường xe hơi riêng ra nữa.

Những đường-sá nói trên đó, chính mình tôi đã được trải qua hết. Còn kể về các đường hàng-không (đường máy bay) thì hiện nay có lẽ nước Đức là nhiều hơn. Về phần tôi, tiếc tôi chưa được cỡi máy bay lần nào.

Ở kinh-thành Nhiều-do và Luân-đôn, có khi đi xe-hơi lại trở chậm hơn đi bộ, là vì đường-phố đông người đi quá, phải tránh hoài nên mất thì-giờ. Cho nên chỉ đi xe theo đường ngầm dưới đất là mau hơn. Xe-diễn bên Mỹ không như xe-diễn phương Đông ta mà những dây điện giăng trên không, tức như ở thành Hoa-sanh-tông, những dây điện của xe-diễn đều đặt ngầm dưới đất. Lại xe-hỏa từ Nhiều-do qua Hoa-sanh-tông cũng chạy bằng hơi-diễn, sạch sẽ hơn chạy than nhiều lắm. Bởi vậy, nói đến sự giao-thông thì phải chịu nước Mỹ là bậc nhất.

Nói về du-ngoạn. Chẳng những thành-thị mà hương-thôn cũng vậy, đi một khoảng chẳng bao xa thì đã thấy có một cái vườn-hoa (hay công-viên) hoặc lớn hoặc nhỏ rồi. Vườn-hoa lớn thì như vườn Hải-đức, vườn Phàm-nhi-tăng của Luân-đôn, vườn Thê-nhi-tập-dăng của Berlin, có cái choán đất đến mười mấy dặm. Trong đó có sông, có rừng-cây cùng đường chạy xe-hơi được. Nói đến sự xếp đặt khéo, nhiều thứ hoa thơm cỏ lạ thì không đâu bằng vườn Luc-xâm-bua ở Paris. Trong các công-viên ấy, nơi nào có thứ động-vật, thực-vật gì lạ, phở-bày một cách đặc-biệt, thì vào xem mới phải mất tiền; còn kỳ dư thì công-chúng ra vào tự-do không có trở ngại gì cả.

Nói đến những vật kiến-trúc chung, là như bảo-vật-viện (Musée) Đồ-thơ-quản (Bibliothèque), trường-học, nhà-thờ đạo; nhà cửa đồ-sộ thì có Nhiều-do là hơn hết. Số nhà cao-nhất đến 59 tầng. Còn thứ

hai ba chục tầng thì là thường lắm, hầu hết nhà nào cũng vậy. Trong một số nhà như vậy, thường có đến mấy ngàn mấy trăm chỗ ở, chỗ thì họ thuê làm phòng-việc (bureau), chỗ thì họ thuê làm nhà-ở.

Nhưng kể về sự nhà cửa chính-tề thì lại không đâu bằng Berlin. Ở đó dãy nhà nào cao thì cao hết với nhau, thấp thì thấp hết với nhau; sáu tầng là nhiều, ít có nhà nào cao hơn nữa. Tuy vậy mà vững-bền, sạch-sẽ hơn đâu hết.

Bên Mỹ, trừ thành Nhiều-do ra, thì kiểu nhà ở phần nhiều giống bên nước Anh. Nhà nào cũng có thang lên lầu bằng máy-diễn, có vòi nước nóng, có buồng tắm; cho nên ở rất thích. Tại đó, nhà riêng người ta, phở cho thuê và khách-sạn, tôi đều có ở qua hết. Thấy mọi vật dụng trong nhà, như giường, mùng, gối, nệm cho đến các món khác, họ đều sắm đủ cả, mình tới ở đâu cũng khỏi mang xách theo vật gì.

Xử đó, ở trong nhà hoặc đi chơi ra ngoài, cũng đều lấy mùa hạ làm thích nghi, bởi vì không nóng lắm. Còn mùa đông, trong nhà thì ấm mà ra ngoài thì lạnh; đi ra phải mặc thêm áo, đến về nhà đã thấy nực bắt phải cởi ra. Nhưng ở phía Nam-Âu cùng các tỉnh về phía tây-nam nước Mỹ thì lại có nhiều nơi quanh năm khi trời dễ chịu, chỉ có ẩm và mát chứ không có nóng quá lạnh quá.

Cũng vì vậy mà đồ mặc mùa đông với đồ mặc mùa hạ của người Âu Mỹ không có thay đổi khác nhau lắm. Dân-bà họ ở trong nhà, dầu mùa đông cũng chỉ mặc áo hàng mỏng, giơ ngực, lộ cánh tay. Duy có khi đi ra thì dân-ông dân-bà chỉ cũng có khoác một cái áo lớn hoặc bằng nhung hoặc bằng nỉ. Dân-bà hay dùng lông chồn làm đồ trang sức nơi cổ, có người trong lúc mùa hạ mà cổ cũng vẫn quấn lông chồn. Cách ăn mặc của họ, dân-ông hay dân-bà cũng đều tiện cho sự làm việc lắm. Nhưng coi kỹ thì cái sự làm cho thân-thể người ta được điều-hòa trong mùa nóng mùa lạnh, họ cậy ở nhà cửa chứ không cậy ở y-phục như phương Đông ta. Bởi vậy y-phục của người Tây có phần đơn giản, không như người Trung-quốc, cho được chống với sự nóng sự lạnh, phải sắm nhiều thứ áo, bốn mùa mỗi mùa một thứ. Cho nên theo ý tôi, mặc đồ tây thì phải ở nhà tây, nếu không được ở nhà tây mà mặc y-phục tây thì không thích hiệp vậy.

(còn nữa)

Giác-Tha dịch

Trạng-sư Trịnh-dinh-Thảo đã vào ngạch Trạng-sư thiết thọ

Trong ba năm nay, Trạng-sư Trịnh-dinh-Thảo tuy chưa mở phòng biện sự riêng, bởi vì chưa đúng hạn thiết thọ, nhưng thật trong đồng-bào ta không mấy người là chẳng nghe danh biết tiếng.



Trong cái thời-kỳ tập-sự đó, ông đã từng giúp cho đồng-bào ta được nhiều việc lợi ích lắm.

Đến như các bạn đọc-giả của Phụ-nữ Tân-văn thì ai lại chẳng nhớ những bài giảng-giải về pháp-luật rất có giá-trị

mà Trạng-sư Trịnh vẫn thường hay viết giúp cho Bồn-bào?

Bởi vậy hôm nay Bồn-bào lấy làm vui mừng mà cho đọc-giả hay tin rằng mới rồi ông Trịnh-dinh-Thảo đã vào ngạch Trạng-sư thiết thọ, hiện giờ ông đã mở phòng việc nơi số 9 đường Taberd.

漢文獨修

Hán Văn Độc Tu

(Chinois sans maître)

Ấy là một mục sẽ đăng trong tập Phụ-nữ Tân-văn này vào số ngày 18 Aoút tới đây. Từ đó sắp sau, mỗi số đều có mục ấy.

Ấy là cách học chữ Hán cho biết đọc biết viết mà không cần có thầy. Ai muốn học, cứ do theo mục này mà luyện-tập cho liên-tiếp, đừng gián-đoạn, thì sẽ thông Hán-văn.



THO' CHO BẠN Ở NHÀ QUÊ



Saigon, le 10 Juillet 1932

Chị Thụy-Hương.

Mới rồi em có tiếp dạng thơ chị cho hay rằng gần đây chị đã bị đổi về dạy ở một trường nhà-quê, nên hằng ngày vẫn không có báo chí mà xem cho biết những tin tức xảy ra ở trong nước và ngoài nước. Mà giữa buổi « kinh-tế » này, với lương bổng của một cô giáo sơ-học, thì thật đâu có dư tiền để mua báo mà xem? Sau lại, chị có phân nan riêng với em rằng chị vẫn biết các báo hằng ngày của ta họ hay đăng những bài chữ-lộn xem chẳng ích gì, thành-thử chị không có cái can-dâm hy-sanh một số tiền để mua báo đồng-niên.

Chị Thụy-Hương ơi! chị lâu nay đã thi đậu và ra làm cô giáo với người ta, thế mà còn có chi muốn tìm kiếm để học thêm, hằng ngày vẫn chịu khó lưu tâm đến những công việc xảy ra ở trên mặt địa-cầu như vậy thật là đáng khen vô cùng, cho nên sau khi xem thơ, em lấy làm khâm-phục chị lắm.

Bởi vậy hôm nay em vội-vả viết mấy hàng này để thưa cho chị hay rằng tưởng là việc gì khó-khăn to lớn thì em không dám đương, chờ còn theo như cái ý muốn của chị đã bày tỏ trong thơ đó thì bây giờ đây em có thể làm cho chị thỏa-nguyện được.

Thật, em cho chị hay tin mừng rằng mới đây em được cái may mắn vào giúp một phần việc mọn trong bộ biên-lập của tuần báo Phụ-nữ Tân-văn, bởi vậy hằng ngày em vẫn được xem qua nhiều thứ báo chí bằng chữ Tây và quốc-ngữ. Vậy bắt đầu từ đây, cứ mỗi tuần một lần, em sẽ lọc những tiêu tức quan-hệ, hoặc ở trong nước, hoặc ở ngoài nước, mà viết thơ thuật lại cho chị rõ. Như vậy, mắt chị đâu không có dịp trông thấy tờ báo, mà trí não lúc nào cũng vẫn được trực-tiếp với cái sân khấu hoạt-dộng của hoàn-cầu, tuy ở nhà-quê, nhưng không đến nỗi phải chịu cái số phận của một người nhà-quê quả-vẫn có-lậu.

Lần này em xin nói chuyện với chị về những việc lớn mới xảy ra ở Viễn-dông trong mấy tuần nay.

Gần đây, trong trường quốc-tế ở Viễn-dông ta có hai việc quan-hệ hơn hết, đều là tay người Nhật-bồn gây nên. Trước hết là việc Nhật-

bồn làm ngang chiếm-cử bến tàu Cáp-nhĩ-tân (Harbine) và cưỡng-đoạt những tàu-bè của Nga ở đó. Theo như tin tức đăng ở các báo Tàu và báo Tây, thì Nga với Nhật lâu nay cứ gườm nhau mãi, song có lẽ bên nào cũng nghĩ rằng chưa phải lúc sanh-sự, nên chỉ về mặt ngoại-giao họ vẫn giữ gìn chờ không lộ hình-lịch. Bởi vậy, trong khi đánh nhau với Tàu ở Mãn-châu, tuy ở sát một bên Nga, song Nhật vẫn giữ kỷ không đụng chạm tới. Còn Nga thì tuy đã qui tụ binh lực về phía biên-giới Mãn-châu, song hình như cũng chỉ để diệu-vô dương-oai vậy thôi, chờ chưa hề tỏ ý gì muốn khiêu-khích. Thế mà mới hôm 7 Juillet, các nhà thay mặt cho chánh-phủ Mãn-châu cùng đi với các quan viên Nhật-bồn tới sở Trung-dông thiết-lộ (Eastern Railways) của Nga ở cửa biên Cáp-nhĩ-tân, biểu các viên-chức làm việc trong sở phải đưa chìa khóa của các kho chứa đồ và các phòng giấy cho họ. Nhưng các viên-chức làm việc trong sở xe lửa không chịu vâng lời vì rằng không có mạng-lệnh của người bề trên. Khi ấy Nhật-bồn bèn truyền lệnh cho quân lính dùng võ-lực mà chiếm-cử đại các cái nhà trong sở xe lửa, và cưỡng-đoạt những chiếc tàu đương đậu ở bến Cáp-nhĩ-Tân, luôn cả mấy chiếc tàu của Nga nữa. Khi hay tin, chánh-phủ Nga Sô-viết ở Moscou hết sức lấy làm bất-bình và đã lập-tức đánh dây thép cho lãnh-sự Nga ở Cáp-nhĩ-tân biểu phải cực-lực phản kháng với chánh-phủ Mãn-châu, nói rằng nếu có xảy ra sự gì tổn hại thì Nga sẽ cử nơi chánh-phủ Mãn-châu mà bắt thường. Đối với việc ấy, chánh-phủ Mãn-châu có tuyên-bố rằng sự chiếm-cử các sở nhà của Trung-dông thiết-lộ ở cửa biên Cáp-nhĩ-tân là một sự cần phải làm, ngõ cho tiện việc tàu bè đi biển qua lại trên sông Tùng-hoa (Sungari) và giúp cho Nhật-bồn tiện đường chờ binh lính đi đánh dẹp những quân khởi-ngĩa. Sau lại, công sứ của Nga ở kinh-dô Nhật-bồn (Tokyo) đã kêu-nài với quan Tổng-trưởng ngoại-giao của Nhật và cho quan Tổng-trưởng ngoại-giao Nhật hay rằng chánh-phủ Nga Sô-viết vẫn coi việc cưỡng-chiếm những dinh sở ở hải-khẩu Cáp-nhĩ-tân như là một sự khinh rẽ những điều-uớc đã

PHU NU TAN VAN

ký-kết và có thể khiến cho thời-cuộc ở Viễn-dông hơn do mà trở nên trầm-trệ.

Đồng-thời lại có điện-tin cho hay rằng Nhật-bồn mới đem thêm viện-binh qua Mãn-châu nhiều lắm, ngoài mặt tuy nói rằng để đánh dẹp những binh khởi-ngĩa ở Mãn-châu, song bên trong thì hình như có ý muốn dự-bị để đối-phó với Nga vậy. Bởi thấy vụ này, nên chỉ vừa rồi có một ít tờ báo nói rằng tấn thâm-kịch thế-giới chiến-tranh lại sắp đến ngày khai-diễn và lần này nó sẽ diễn ra ở trên sân khấu Thái-bình-dương, nghĩa là ở sát một bên Đông-Pháp ta. Tuy vậy, mấy hôm gần đây lại vẫn không thấy tin tức gì thêm nữa. Mà nếu như chuyện này Nga-Nhật không đánh nhau, thì chúng ta có thể kết-luận rằng hiện nay đương còn có nhiều cái duyên-cớ gì nó khiến cho Nga phải xuống nước mà nhượng-bộ Nhật rồi đó.

Nhật-bồn lòng này thiệt là hăng lắm! Như chị vẫn biết, Mãn-châu bây giờ tiếng nói là độc-lập, không còn phụ thuộc về Tàu như trước, nhưng kỳ thiệt thì cái nước độc-lập ấy nó vẫn ở trong tay người Nhật mà! Bởi vậy hình như người Nhật họ vẫn đeo đuổi một cái mục-dịch ngấm-ngấm, là làm cho nước Mãn-châu ngày một có thế-lực và to lớn thêm ra, đứng sau này có dùng làm cái chỗ chứa bót « di dân » cho họ. Thấy vậy rồi nghe người Tàu họ nay nói đánh lấy lại Mãn-châu, mai nói đánh lấy lại Mãn-châu, mà mình bắt phải ngăn giùm cho họ! Thì cũng mới đây, Nhật-bồn lại đem máy bay và xe hơi học sát đến công-phá thành Triều-dương, thuộc về tỉnh Nhiệt-hà, là một tỉnh của Tàu và giáp ranh với Mãn-châu. Cái mục-dịch

của Nhật-bồn trong việc này xét ra không gì khác hơn là muốn lấy luôn Nhiệt-hà để nhập vào cho nước Mãn-châu được rộng thêm một chút nữa.

Nghe tin Nhiệt-hà bị đánh, Công-tỉnh-Vệ là viện-trưởng của viện Hành-chánh Trung-quốc bây giờ có đánh một bức thông-diện cho khắp cả quốc-dân. Bức thông-diện ấy đại-khải là khuyên quân-sĩ và nhơn-dân Trung-hoa hãy coi cuộc hành-dộng xâm-lược của Nhật như là một sự rất nhục-như cho toàn-thể nước Tàu, vậy ai nấy cũng phải sẵn lòng chống cự lại với cái mưu-kế xâm-lược bất-chánh ấy đến cùng. Ngoài ra, chánh-phủ Trung-hoa một mặt thì đánh điện cho công-sứ Tàu ở Đông-kinh (Tokyo) biểu phải hết lòng kháng-cự, một mặt thì báo-cáo cho hội Vạn-quốc hay tin là vậy vậy.

Ta cũng khá khen cho các nhà tại mặt Trung-hoa họ vẫn bền lòng thất, cho nên hễ động có xảy ra việc gì thì họ cứ việc « bôn củ mà soạn lại » hoài - là đánh thông-diện cho quốc dân và cầu-cứu với hội Vạn-quốc!...

Thời, em xin chào chị, để thơ sau sẽ nói chuyện nhiều hơn. — MỸ-LINH

MAI CỐT CÁCH TUYẾT TINH THẦN

Ở đời ai cũng muốn lịch sự, muốn đẹp như mai, trắng như tuyết, mà có nhiều khi vì một sự không biết cách sửa sang trang-dôi mà sự đẹp sự tốt nó tu lờ đi, vì lẽ ấy mà nhà Mỹ-viên AU-FIGARO SAIGONNAIS mới tìm ra một thứ thuốc nước Bạch-liên-thủy để giúp ích cho các cô.

Nước Bạch-liên-thủy này do nơi nhà bác-chế Lang-sa chế ra, dễ thoa da mặt cho mát động giữ cho da mặt khỏi bị nám và trít được mờ hời mặt khỏi trít. Dùng Bạch-liên-thủy dưỡng dồi phần, dầu có đi đường xa trọn ngày cũng khỏi sợ mờ hời tươi ra và không trôi phần nữa.

CÁCH DÙNG: Rửa mặt sạch lau khô, rồi đổ nước Bạch-liên-thủy vào tay chà cho đều, chà rồi để cho khô mới dồi phần.

1 ve giá:

0\$80

Mua ở có huê-hồng nhiều.

Bán sỉ và bán lẻ tại:

Saigon Mỹ-viên:

AU FIGARO SAIGONNAIS

Nº 52, Boulevard Bonard 52, Saigon

Và hiệu: AU MEILLEUR PRIX

Nº 15, rue Martin des Pallières, Dakar

Mày cô giáo nên biết

Ty Giáo-huấn mới có lời bá-cáo rằng các cô giáo đã xin phép nghỉ vì có việc riêng với lại những cô nào bà nào có văn-bằng Brevet-Supérieur mà muốn vào dạy ở các trường công trong năm 1932-1933, thì xin hãy gởi đơn đến cho ty Giáo-huấn Nam-kỳ biết trước ngày 10 Aoút 1932.

Rao trước

Sở tới sẽ có đăng một cái hải-kịch nhan là « ÔNG ẤY KÉN RẼ », hay lắm! hay lắm! Xin độc-giả nhớ xem.

Y-KIẾN ĐỌC-GIÀ

Cái nạn cờ bạc

Cái nạn cờ-bạc đã biết bao lần làm hao giấy, cùn viết, cạn mực của các nhà báo, nhưng cũng chưa thấy giảm bớt chút nào, mà trái lại, càng ngày càng thấy tiến hành lên mãi, chẳng khác nào một cái ổ sâu bọ, hễ có ánh sáng của mặt trời là thấy có sanh có nở.

Cờ bạc cũng có lập đoàn, người nào chủ chốt thì họ tặng là «vua» cờ bạc. Không ngày nào là không thấy «hội viên» xin vào hội.

Nước nào mà sản xuất nhiều trường đồ bạc thì nước đó phải kém, dân đó phải nguy, công-nghệ chẳng mở mang, thương-mãi không phát đạt.

Tục ngữ có câu: «Cờ bạc là bạc thăng bần, cửa nhà bán hết đem thân ngồi tù». Cái câu làm sao mà nó mô-tả cái khốc-hại của cái nạn cờ bạc rõ rệt quá chừng! Thế thì sao ta lại thường thấy có lắm người xu-hướng về cái nghề nguy hiểm ấy? Nếu phải là bọn vô lương thì chẳng nói làm gì; chứ chỉ như hạng thượng lưu, trung lưu, cửa nhà cao rộng, chức-tước vinh-sang, mà cũng nó nức đem thân vào trường đồ bạc thì thiệt là lạ quá!

Ta nên thử đánh cái dấu hỏi cho lớn để coi ai đã nhờ cờ bạc mà tạo lập được sự nghiệp đồ-sộ chẳng? Mà nói cho cùng, dấu cho có đi nữa thì cũng là của bất nhơn phi nghĩa, cái của ấy nó chỉ ở quanh quần bên mình không lâu.

Có lắm người trước kia ruộng hăng ngàn, bạc hăng muôn, nhà

gạch liền dãy, mà sa mê cờ bạc thì không bao lâu đã thấy nhà nghiêng cửa lệch, ruộng ngàn, bạc muôn phút chốc đã về tay kẻ khác. Mỗi ngày nào thấy là một ông triệu phú, đi một bước là xe-hơi, hai bước là ca-nốt, rồi cũng vì cờ bạc mà thành ra một tên dân không nhà không cửa.

Kia ông phân, ông còm, nọ thầy kỹ, thầy thông, mần giờ đi mần về, là đã thấy năm ba người chui vào sông đồ bạc.

Còn có một cái khốc hại này nữa, là những kẻ nào có cái phước giữ tiền «kết». Sản tiền ngàn bạc muốn nắm giữ trong tay; nếu để đó hoài thì đâu có sanh lợi (!), chỉ bằng nay mượn năm ba trăm, mai vét một hai ngàn, để theo cuộc đồ đen. Thua thì phải gở, vì những tưởng rằng cờ bạc có lúc thua cũng có lúc ăn, cứ tưởng như vậy mà thành ra theo mãi, theo đề chờ con nước lớn! Dầu cho xiềng bên tay khóa bên chơn cũng mặc, sản tiền «kết» cứ việc xài chơi, đến chừng rờ lại cái «kết» thì ô hô chỉ còn cái vỏ mà không còn cái ruột! Việc đã lỡ rồi, ăn năn sao kịp, chỉ có một kế là «trục xuất» lấy mình cho rảnh. Nếu có giới cao bay xa chạy thì tấm thân phải vất vả, bỏ vợ lìa con, còn chẳng may mà bị «tùm» thì tội kia chẳng nhỏ.

Gần đây ở xứ ta, cái nghề cờ bạc thiệt là thanh hành, từ đường lớn cho tới ngõ hẻm xó hẽ, không đâu là không có sòng cờ bạc.

Pháp luật vẫn nghiêm, nay nghe chỗ này bị «xổ xâu»; mai nghe xóm kia bị «tùm cò». Đem ra trừng phạt có nặng lắm thì 7

8 tháng hoặc một năm, mần han ra rồi thì cũng xoay qua nghề cũ. Còn nhẹ thì phạt vạ vài ba chục, có thâm vào dẫu, vì chủ chứa mỗi đêm tiền xâu thâu được bạc trăm bạc ngàn, không đến đôi hết vốn, thành thử có ai đại gì mà bỏ cái nghề đồ dàu?

Trên đây tôi chỉ nói qua cái hại của mấy sòng bạc lớn, chờ mắt ta thường thấy thì lại còn cái hại đánh bài giờ, cầu tôm, tứ sắc, của các bà các cô ở xã-hội hiện thời.

Ông chồng làm cả ngày cực khổ, chãi nắng dầm mưa, tới tháng đem tiền lương về, thì bà vợ ở nhà lấy đi câu cá câu tôm. Còn có cô hề chồng bước chơn đi mần thì ở nhà cũng đi mần, nhưng là mần việc đánh bài giờ. Tay thì bắt «tướng sĩ», miệng thì hô «pháo xe», còn cặp mắt thì lo dòm chừng đồng hồ, nếu ông chồng gần về, thì bà vợ cũng lo thoát thân đứng dậy; ở nhà thì đã có đặt sẵn người lo cơm nước. Làm như vậy năm này qua năm nọ, ông chồng đâu có rõ, cũng tưởng vợ mình là tay nội trợ giỏi.

Ở cái xã-hội cờ bạc hiện thời, những gia-đình như trên đã nói, thật chẳng phải là ít.

Vậy ai là người biết lo cho vận mạng nước nhà, nên lo phương gì để bài-trừ cái hại đó, thì mọi công việc ích lợi trong nước mới mong có ngày phát đạt.

Hay là pháp-luật còn có cách gì nghiêm nhặt hơn nữa để trừ cái căn bệnh đồ-bạc đi cho tuyệt nọc thì lại càng may mắn hơn.

THẠCH-SƠN

Nói chuyện với ông Trương-lục-Kiệt Hay là với em Hiền của ông cũng được

Bài này phân-đối một câu trong bài của ông Trương-lục-Kiệt ở số 158. Thấy vẫn viết vui-vui và cũng có lý, nên đăng lên đây. Một việc nhỏ-mọn và là một câu chuyện phân-đối để cười chơi, xin độc-giả chớ coi là một cuộc bút-chiến (!); và như là xin người bị phân-đối — ông Trương hay là em Hiền của ông — chớ lấy làm đau mà gây nên cuộc tranh-biến vô-ích. Những người cầm bút có lượng rộng gặp cái ca này thường bỏ qua. — Lời Tỏa-soạn.

Tờ báo P.N.T.V. là tờ báo tôi thích xem nhất. Bởi vậy không bài nào tôi để sót.

Báo P. N. T. V. ngày 7 Juillet 1932, số 158, trang 15, tôi thấy bài bàn về lối viết văn của ông. Trang 15, xem được và biểu-đồng-tình với ông; qua trang 16, em Hiền của ông đang nói chuyện về tiếng Việt-nam với ông, coi ngon lành phải thế quá, vùng bung ra nói chuyện vật-chất rằng: «Ông Thanh ở cách xa có lẽ chưa biết đến cách ăn-mặc «mới» của thanh-niên Việt-nam ta bây giờ. Người Pháp da trắng, họ đi giày chẳng có vớ đã đánh, còn ta da vàng như nghệ, chẳng chơn nhiều khi theo ghê cùng, thế mà cũng bắt chước người không mang vớ!»

Tôi nói ngay với ông trước, Tôi không mang vớ đây!....

Có gì rằng lạ! Xứ mình là xứ nóng, không gì thích hơn là mang giày không vớ để khỏi phải hăm chơn đó ông à!

Vả lại, quần tây hiện thời, dài đến gót chơn luôn, không mang vớ, cũng không thể nào thấy lòi

PHU NU TÁN VẠN

da vàng như nghệ và theo ghê cùng mà!....

Về vật-chất, nếu ông muốn kích-bác thiếu gì chỗ đáng nói hơn là mang giày không vớ, thưa ông.

Tôi lấy làm tiếc, tờ báo P. N. T. V. không có chỗ nào trống để tôi nói chuyện với ông về chỗ này.

Tôi dám nói quả quyết rằng: Ông Thanh không bao giờ thấy ai mang giày không vớ ở đất nước người Pháp, vì xứ lạnh kia mà!....

Nếu ông Thanh về đất nước Việt-nam, thấy đồng-bào của ông không mang vớ, chắc ông không cười mà ông cười. May ông mặc đồ nỉ đi nghêu-ngheo trước chợ Saigon lối 1, 2 giờ trưa kia! Và cười những người nói chuyện sang-đàng như em Hiền của ông vậy.

NGUYỄN-VĂN-SỐ
Làm việc ở S.I.T. Saigon

Báo quốc-âm đối với các bạn độc giả

Cái nạn mất báo ở miệt vườn

Tại làm sao mà mấy nơi thôn quê, như là chỗ xa nhà Bưu-điện, càng ngày càng giảm lần số độc giả của báo quốc-âm?

Nếu hỏi thử như vậy thì chắc mỗi người trả lời khác nhau hết, mà ai cũng đổ thừa cho sự lý-tải khuôn-bách, kinh-tế khó khăn mà ra, tay làm hàm còn thiếu nhai, có tiền dư dàu mà đồng đồng niên đồng ngoat, công dư dàu mà đọc báo?

— Hay là dân trí còn lu-lờ, ít người chú ý đến tờ báo, chứ

quốc Âm còn chưa phổ-cập khắp dân-gian?

— Hay là...?

Mấy cách trả lời ấy tuy là gần nhâm, nhưng phần nhiều còn chưa đúng hết với sự thiệt. Năm nay là năm đồ khổ, ai cũng biết khắp hết ba kỳ, cũng trong sáu tỉnh, bá tánh đều than-van về cái chuyện «anh lỗ vương» chẳng tới thường; mà tới việc đọc báo, ai các có đề ý thử coi, sao mấy chỗ gần nhà Bưu-điện lại còn nhiều độc-giả, mà trái lại, mấy nơi xa nhà Bưu-điện lại không có mấy người. Lấy đó mà suy, thì không phải tại nạn lý tài mà ra rồi. Hướng chỉ ở miệt đồng-diên cách sanh-nhai tiêu-phí lại còn phần dễ, không có mấy người bị thất-nghiệp, mà đối với cái món tiền còn-con để mua báo, rán nhìn sót bớt phần xác để bù bổ phần trí, trong một làng cả ngàn sanh linh may ra cũng được ít người mà.

Từ ngày mà cái ngòi bút sứt đặc dung đến bây giờ thì chữ quốc-âm tràn lan cùng trong nước, rất thanh hành mau chóng. Bọn môn-dồ của cổ de Rhodes sản xuất càng đông; thậm chí báo quốc-âm xuất hiện càng tăng tiến, thì dẫu ở đâu người ta lại không chú ý quan tâm đến tờ báo một cách sốt sắng, lựa là kẻ chợ người quê? Ai dám bảo rằng chữ quốc-âm còn chưa phổ-cập dân-gian?

Bởi vì tờ báo đối với quốc dân thiếu chi là trách nhiệm quan-bệ lớn lao. Nào là báo tin là xảy ra nơi nội cảnh ngoại biên; nào là truyền-bá những hội giống tốt đẹp văn minh của Âu Mỹ; như là dân ta còn đương lúc bán khai. Như vậy thì tờ báo đối với

TẬP-TRÒ

Một cái phương-pháp để trừ cái nạn « ông Tý »

Các cô các bà, đây là người ở thành-thị, đây là người ở thôn-quê, chắc ai ai cũng đã từng có dịp phải lấy làm phiền nản, tức-bực về cái nạn « ông Tý ».

Các cô các bà phiền-nản, tức-bực lắm là vì « ông Tý » ông tạp ăn hơn giống gì hết thảy, cho nên hề khi ông la-lết đến nhà nào, thì nhà nấy phải khó-chịu với ông ! Gặp nhà nhiều lúa gạo, chẳng, thì « ông » đục vựa khoét bồ má phá lúa phá gạo ; gặp nhà nhiều sách vở, chẳng, thì « ông » lóit dể con mà phá sách phá vở. Cho đến do quần cất trong tủ, đồ ăn để trong bếp, hề gặp ông món nào là « ông » chẳng chứa món nấy !...

Thậm-chí ở xứ ta đây, có nhiều nhà hề đến tới lại thì « ông-Tý » ông kéo cả bà cả con ông mà chạy phá sự-sạc luôn đêm, đến nỗi người trong nhà khó lòng nà ngủ yên với « ông » ! Bởi vậy trong ca-dao ta đã có câu :

Chuột kêu chít-chít trong rương,
Anh đi sè-sè động giường mẹ hay.

Ấy là chưa kể đến những sự thiệt-hại về vệ-sanh gây nên bởi những chất độc bay ra từ nơi mình « ông Tý ».

Mà muốn trừ-khử « ông Tý » hình như cũng chẳng phải dễ gì, nên chỉ ta thường thấy lắm người kiêng ông, sợ ông đến

độc-giã không phải là không có ích về đường tinh-thần tri thức. Cho nên dân không-đọc báo thì dân quê, còn báo không người đọc thì báo chết. Ấy là tại thịnh khí tương quan dễ bầu-nhau nhau, trào lơn lên chỗ thiệt cao dựng hóp lấy cái luồng không-khi tinh sạch bỏ khỏe, mà sanh hoạt với cái phong trào « ưu thắng liệt bại, nào dữ nào tranh » nầy.

Ừ thế là có ích mà sao lại mấy nơi xa nhà Bưu-diện người ta ít đọc báo như vậy ?

Thôi không cần nói cả kẻ chỉ cho nó đóng dài, tôi xin nói phứt ra đây : Tại báo đưa chậm trễ, người đưa báo đã không làm hết bổn phận mà lại còn không ngay thẳng nữa, để mất báo của người ta hoài, đầu đuôi chẳng tiếp tục đặn, cục-chẳng-dã huộc lòng độc-giã phải hàng-hờ với tờ báo, vậy đó chứ có gì ?

Như tôi biết, hồi năm 1928, làng tôi (làng Cầm-sơn) báo và tạp-chí về làng đếm đặn 19 số, trong ấy độc-giã cũng tới chục người, mà giảm lần lần tới năm ngoái là năm đã có nạn kinh-tế, vốn-ven còn có một mình tôi đây. Năm nay nhờ có hương-hào Liêm đề ý dõm ngó vô một chút thì số độc-giã cũng thêm đặn vài ông, mà biết chừng nào lên cho bằng số cũ ?

Còn các nơi khác với cái nạn mất báo thì sao ? Tôi không cần hỏi cũng dám đoán ngay rằng : Trên cái bản-đạo chữ S nầy, cái khí-hậu dần mà có khác nhau đi nữa, cũng không sai là mấy độ !

Thuận-Đức

nổi mỗi khi nói hành ông cũng chẳng dám xách cái tên quái-nổi của ông là « con chuột » !...

Nhưng tôi thì tôi vẫn mạnh miệng mà kêu ngay tên tộc của nó là « con chuột », chứ tôi không sợ chi hết, bởi vì hề cái giống dơ-dầu ấy mà lẻo-hánh tới nhà tôi, thì đồ cha nó thoát khỏi tay tôi, bởi vì tôi đã có một cách trừ-khử chúng nó rất có công-hiệu.

Cái cách ấy như thế nào, tôi tưởng nên cất nghĩa ra đây để cho chị em ai muốn dùng thì dùng chơi cho biết.

Cái phương-pháp trừ chuột của tôi vẫn để đồng lắm. Trước hết hãy lấy một ít cám (son) trộn lộn với thạch - cao (plâtre), nhưng lúc trộn xong thì hãy nhớ rắc thêm một mớ cám ở trên ngọn. Rồi bỏ mớ cám trộn lộn với thạch-cao đó (M) lên trên một tấm



ván nhỏ (planchette) và đem để tấm ván nhỏ ấy kế bên một cái đĩa dĩa lớn hay một cái chậu (E) mà trong đó có đựng đầy nước lạnh. Đoạn lại đem cả vừa chậu nước lạnh với tấm ván nhỏ mà đặt vào một chỗ kín-đáo, yên-lặng, ở đó chỉ có chuột và bà-con của nó hay lẻo-hánh đến mà thôi.

Độc-giã chẳng lạ gì cái giống hãm-thực ấy, hề khi đánh hơi cảm thì chúng lật-đật chạy tới mà ních cổ-xác cho đầy bao-sử. Nhưng nào dễ, trong cám người ta có trộn thạch-cao, nên hề khi ăn xong thì nó bất khát nước khó chịu lắm. Con bầy-giờ thấy nước lạnh đâu sẵn một bên, chúng mới rủ nhau kéo đến mà uống cho đã khát. Chết là tại cái đó. Bởi vì hề thạch-cao mà khi đã gộp nước lạnh thì nó nở ra rồi trong giấy lát thì dẹt cứng lại ở trong bao tử mà làm cho lá chuột dơ-dầu kia phải chết ng ỵ càng cuộc lại trọn.

Thế là rồi đời « ông Tý » ! — L. Đ.

50 số giá 1\$00

Phụ-nữ Tân-văn từ ngày ra đời đến nay đã hơn ba năm, — những số báo cũ mỗi kỳ dư một ít dần chừa rất nhiều. Tuy không được liên-số-cùng nhau nhưng cũng có thể đọc các bài vở ích lợi được.

Bồn báo định bán 50 số giá 1\$00 tiền gửi về phần Bồn báo chịu. Trong 50 số đều khác nhau chứ không trùng. Cứ một collection 50 số là 1\$00; qui vị ở gần muốn mua xin đến tại báo quán còn ở xa thì gửi mandat theo thư. Bồn báo không gởi cách lơn hóa giao ngân.

Ở xa hay là đến tại báo quán cũng đồng giá 50 số là 1\$00.

Kính đáp Bà chủ tiệm giày thêu Huê-Mỹ — Saigon

Thưa Bà,

Mới bữa 29 Juillet vừa rồi, một tờ báo hàng ngày kia có đăng một bài nói trường nhưt, dưới ký tên Bà, trong bài nhắc về đôi giày và cặp mặt gối mà Bà đã « gởi bán trong Hội-chợ » để lấy tiền giúp hội Dục-anh.

Bà nói rằng « từ hôm Hội-chợ đóng cửa tôi nay. Bà cố ý chờ xem coi hai món đồ của Bà cho đó đã bán được bao nhiêu tiền, hoặc hội đã dùng đồ ấy làm giải thưởng cho ai, nhưng Bà vẫn không thấy báo nào nói tới hết ».

Bà lại có nói rằng « việc Bà làm nghĩa, Bà không muốn phò-trương » làm gì cả, và lại Bà cũng không phải « bắt chước người ta mà công-kích » tôi.

Vâng, tôi xin thành-thật cảm ơn Bà và tin rằng Bà không bao giờ có những thứ tâm-lý đáng khinh ấy, cũng như tôi vẫn tin rằng cái bài của Bà đã đăng trên tờ báo hàng ngày kia chẳng qua là một sự... ngẫu-nhiên vô tình mà thôi vậy !...

Bây giờ tôi lại vui lòng xin kính đáp lại câu hỏi của Bà ở trên.

Thưa Bà, số là bao nhiêu những món đồ mà các nhà từ-thiện đã cho Hội-chợ phụ-nữ, thì Hội đã để chung tất cả vào một gian-hàng : tức là « gian hàng Từ-thiện » đó. Ai cho những món đồ gì, mấy hôm Hội-chợ đã bán được bao nhiêu và còn dư lại bao nhiêu, thì Hội đã nhứt-nhứt kê-biên vào sổ-sách hẳn hoi minh-bạch lắm. Rồi Hội đã do theo sổ-sách mà cộng chung lại coi số tiền bán đồ ở « Gian-hàng Từ-thiện » được là bao nhiêu, và chỉ đăng cái số tiền tổng-cộng ấy lên báo mà thôi, chứ không thể kể rõ từ món một. Vì sao ? — Vì cái lẽ rất dễ hiểu rằng nếu phải lục-đăng hết những sổ-sách bán đồ ấy lên báo, thôi thì đi phải đến mấy tập báo như tập P. N. T. V. này mới đủ chỗ !...

Bà sẽ hỏi : « Vậy chờ những sổ sách ấy bây giờ đâu rồi ? »

Thưa Bà có ; nếu như công việc trong Hội-chợ mà ăm-muội theo như lời một vài tờ báo kia, thì chúng tôi đâu có dám đem nó mà trình ra ở trước yển sàng Công-Lý ?... Bởi có sổ sách hẳn hoi, nên chỉ sau khi thấy bài của Bà hỏi, tôi bèn vội vàng soạn sổ ra coi lại, thì biết rằng :

1. Đôi giày của Bà đã bán được 4\$, do qui có giúp việc nơi « Gian hàng Từ-thiện » bán ; số tiền ấy có thơ-ký Ngọc-Thanh đã biên vô sổ, bút tích hồi còn rằng rằng, lại có biên rõ ràng người mua đôi giày ấy là cô Tư con quan Đốc-Phủ Thẩm ở Giadinh.

2. Cón cặp mặt gối thêu của Bà thì còn dư lại, vì bán không được, nên sau khi xong cuộc, Hội đã chọn làm phần thưởng tặng cho cô Đặng-thị Nhân là ái-nữ của ông Tòa Hoài ở Sadec, như đã đăng trong số P.N.T.V. 144, ra ngày 16 Juin 1932.

3. Sau lại, số bạc 3\$ của cô Jeanne Võ-Thành mà cô Marie con bà đem lại, thì cũng đã có đăng rõ trong số P. N. T. V. tuần rồi (28 Juillet 1932).

Thưa Bà, cũng trong số ra ngày 29 Juillet và ở ngay phía dưới cái bài của Bà, tờ báo kia lại có khời đến chuyện bức tranh thêu của cô Marie Huê-Mỹ. Tôi tin rằng Bà và cô Marie không bao giờ lại để ý đến cái chuyện không đáng nói ấy. Nhưng sẵn đây tôi cũng nhắc luôn đề xin Bà làm chứng giùm cho những lời tôi sẽ nói. Nguyên trong Hội-chợ có bày một bức tranh thêu của cô Marie Huê-Mỹ. Đêm 8 Mai, bỗng thấy thấy Bà là anh của cô đến nói lấy bức tranh trở lại, thì những người có mặt ở đó lúc bấy giờ ai nấy cũng đều ngạc-nhiên, bởi vì trên bức tranh đã thêu mấy chữ « Hội-chợ phụ-nữ 1932 » nên ai cũng tưởng là một món đồ dụng-ý làm ra để tặng cho Hội. Khi đó vẫn có ông Huyện Nguyễn-dinh-Trị, nên lảnh chờ ông lại nói rằng đề ông lại đăng gian hàng có Huê-Mỹ hỏi coi sao đã có lòng thêu cho Hội bức tranh tốt đẹp như vậy mà nay lại đòi lấy trở về. Kịp đến sau khi Hội-chợ đã bế-mac mấy hôm, nhưn tôi chơi nhà tôi, cô Marie có nhắc đến chuyện bức tranh thêu và cất nghĩa cho tôi nghe rằng bức tranh ấy Bà thán có muốn giữ lại để làm dấu-tích, nên đề chừng nào hội Dục-anh mở cửa, cô sẽ thêu cho Hội một bức tranh khác lớn hơn.

Nghe cô Marie nói vậy, tôi rất lấy làm cảm ơn, chờ sự thật thì có chẳng hề nói với tôi những lời theo như tờ báo kia đã đăng, mà tôi cũng chẳng hề nhờ cậy ai đi xin bức tranh của cô nhiều lần.

Thưa Bà, trước khi dừng bút, tôi xin tỏ thật với Bà rằng tôi rất tiếc một điều, là chỗ Bà với tôi vốn chẳng xa lạ gì, bởi vì lịnh-ai là cô Marie thỉnh-thoảng vẫn hay đến chơi ở báo-quán Phụ-nữ ; phải chi tôi sớm biết những điều Bà muốn hỏi, thì tôi đã nói chuyện cho cô em biết rõ lâu rồi, có đâu đến nỗi Bà phải nhờ công cầm-cục viết bài, mà độc-giã của tờ báo kia cũng phải bị thiệt-thòi mất một khoảng giấy khá dài ở trường nhưt !

Thôi, đôi lời kính-đáp, tôi xin chào Bà một cách trân-trọng.

Mme NGUYỄN-ĐỨC-NHÂN



CHƠI NÚI THIÊN-ẤN

(Quảng-ngãi)

Lên bước trèo lên chốn phật đài.
Non xanh bao phủ mây từng cây.
Giếng sâu trăm trượng rêu phong
hám,
Tháp vững nghìn thu đá tạc dài.
Tiếng mõ khua tan hồn thế tục.
Cầu kinh tĩnh hết kiếp trần ai.
Xa xa ruộng bẽ mệnh mỏng cá,
Như khói như cưỡi cuộc vàng lai.

ĐƯA BẠN SƠ-GIAO VỀ QUÊ

Kẻ trở lui về, kẻ ruổi dong,
Cái duyên vãn-tự cợt anh-hùng.
Cầu thơ Lý-bạch ngâm rồi dứt,
Chén rượu Tô-công rót lại ngừng.
Tình nghĩa keo sơn đưa rước nặng,
Nỗi niềm son sắt tạc ghi chung.
Quê nhà về đó đôi lời nhắn,
Tuyệt cách ngàn trùng, dạ dễ long.

BICH-KHÊ (Học-sanh)

ĐÊM KHUYA NHỚ NHÀ

Quanh quẻ đêm khuya cảnh với ta,
Ngẩng nhìn cổ-quận tít mù xa.
Đỉnh đầu núi Ấn cao cao ngất,
Mạch nước sông Trà cuộn cuộn ra.
Giọng quên non trong bóng nguyệt,
Tiếng gà xao xát dục canh ba.
Cảnh tình như thế ai mà chẳng,
Mà chẳng đau lòng lệ ứa sa?

Mille Ngọc-Sương

HỒI TIỀN

Quyên thế chỉ mi rứa hồi tiền?
Đề người túi phân kẻ hờn duyên.
Thú nên bậu bạn, ân nên oán,
Thảo cũng thờ ơ, lạ cũng quen.
Lắm lúc tìm gan trại nghĩa liệt,
Nhiều khi vánh mắt gái thuyền quyên.
Vi mi thiên hạ xui nên rứa,
Quyên thế chỉ mi rứa hồi tiền?

Mille Mai-ANH
(Thu-xà)

ĐI KHÁU CẨM TÀC

Bon bon kiếng đồ bày giờ,
Xách dù trời gót kịp giờ đi khâu.
Ngồi khâu luống những lo âu.
Cầm kim lại thẹn môi khâu lại sâu!
Cuộc đời chẳng đánh mà đau,
Tấm thân càng nghĩ càng ngao ngán
lòng!
Trót sanh ra phân má hồng.
Quanh năm luống những bạn cùng
mùi kim.
Ơn cha nghĩa mẹ chưa đền,
Cha già mẹ yếu hai em còn khờ.
Ta thời liều yếu đào thơ,
Quanh năm lao-khổ bao giờ mới thôi?
Nghỉ thôi ruột lại rối bời.
Ta đây tuy lớn mẹ cha mất nhờ.
Em thì nó hãy còn thơ,
Học hành còn kém bao giờ mới nên?

N. B. M.

NHÂN KHÁCH TRI ẨM

I
Bóng xế chiều hôm cảnh mếp mờ,
Mây chòm chia rẽ dạng lơ thơ;
Nhớ ai ra đứng nhìn phương thăm.
Non nước chia phôi, kẻ đợi chờ.

II
Non nước chia phôi, kẻ đợi chờ,
Ra vào ngõ ngách dạ vô tơ;
Hỏi ai những khách tri ẨM đó.
Có thấu lòng này những ước mơ?

III
Thoi đưa thấm thoát đã ba đông,
Nghĩ nhớ tri ẨM luống chạnh lòng.
Đất Bắc sao còn vương vất mãi?
Trời Nam đã kẻ thần thơ trông.
Lời nguyện đã tạc xin tua nhớ.
Cầu thế bên ghi hãy giữ lòng.
Muôn dặm quan hà cầu nhân nhỏ.

LÊ-TẤN-HOÀI (Học-sanh)



TẶNG BẠN BÊN TRỜI

(Theo điệu « Hát nói »)

Mười:
Tặng ai tri-kỷ bên trời,
Tình riêng này, để mấy người biết
cho?
Yêu nhau non nước hẹn hò,
Cây đa còn đó, bến đò còn đây.
Nói:
Bèo mây gặp gỡ,
Buổi sơ-giao hảo-nghê những mần
thình.
Hơi vira quen tình mới tỏ tình.
Phút chốc đã nam chinh hoải biệt
nhân!
Thuyền bà ngọc bồi phần lưỡng đoạn?
Bán trăm thủy đề, bán phủ không?
Này ai ôi! một mối tơ lòng.
Bàn-khoán mãi chốn loan phòng
thêm ái-ngại!
Liếc mắt thấy Trà-sơn một giải,
Ai bên trời xin ngành lại bên Đà-
giang!

Lời xưa giữ ngọc, gìn vàng!...
THU-TUYẾT

ĐÊM TRĂNG CẨM-TÁC

I
Ngoài trời vầng vạc ánh hăng nga,
Chênh chênh biền tây bóng xế tà.
Một dãy non xây mầu thâm đậm,
Mấy hồi chuông giục tiếng gần xa.
Bơ vơ lẽ bạn quyền xao xáo,
Khoác khoáy chiều hôn để thiết tha.
Cảnh ấy tình này ai có biết?
Bên mình đã sẵn bác Lư-Thoa.

GỬI CHO BẠN LỆ-HỒNG

(sau khi ly-biệt)

AI về cho ai cảnh đoạn-trường,
Kẻ đi người ở mỗi sầu vương,
Rời tay ngoảnh lại chừ in bước.
Liếc mắt trông chừng bóng tẻ gương.
Mây trắng đã che vầng ngọc-thỏ,
Cỏ xanh còn đượm hạt châu sương.
Từ đây biết có ai tri-kỷ,
Gió cuốn, mây bay, nguyệt gát
rường.

THẠCH-KHÊ L.Q.K.

TIN TỨC TRONG NƯỚC

Về việc vua về nước.

Mới có tin cho hay rằng đầu tháng Aout này đức Bảo-Đại sẽ từ Paris xuống Marseille để ngồi tàu d'Arlagnan mà về nước. Bữa 5 Septembre ngài sẽ về đến Vũng-tàu (Cap Saint Jacques).

Hôm 18 Juillet, chiếc tàu binh của Thuộc-địa Pháp, là chiếc Dumont d'Urville, đậu tại Colombo (Ấn-độ) đã lấy neo chạy về Đông-dương, nhằm tại Vũng-tàu mà chờ tàu d'Arlagnan ở Marseille qua. Khi tàu d'Arlagnan qua tới Vũng-tàu, đức Bảo-Đại sẽ sang qua tàu binh Dumont d'Urville mà vào Saigon rồi ra Tourane mà về Huế.

Hôm trước quan Khâm-sứ Châtel vào Saigon viếng quan Toàn-quyền Pasquier để thương lượng cách sắp đặt nghinh tiếp thánh giá, thế thì cuộc lễ này, Huế cũng như Saigon, sẽ trần-thiết một cách long trọng lắm.

Ông Krauthelmer sắp trở qua Saigon.

Ông Krauthelmer, Thống-dốc Nam-kỳ, về nghỉ bên Pháp bấy lâu, nay có tin cho hay rằng ngài sắp trở qua Saigon.

Hôm nọ ngài tỉnh cuối tháng Juin thì qua tới đây, song rồi lúc sắp ra đi thì ngài lại phải bệnh khá nặng, nên phải lưu lại Paris mà điều trị. Tuy vậy, nay ngài đã khoẻ mạnh như thường, và có lẽ đến hạ tuần tháng Septembre, ngài sẽ qua tới Saigon.

Cháy rạp hát bóng.

Đêm nọ, trong lúc rạp hát bóng Gô-yáp (Gladinh) đang chớp bóng cho khán-giả xem, thỉnh linh gần máy phát cháy sáng lửa. Hai người thợ máy, tên Hồ và tên Hên, lo dập tắt lửa, lửa không tắt mà hai người bị cháy năm cả máy mặt, phải chở đi nhà thương cấp tức. Qua ngày sau, tên Hên vì bị thương tích nặng nề đã chết rồi.

Nhắc lại khi lửa mới phát, có người kêu điện-thoại ra Saigon cầu cứu, trong 14 phút có vội rồng Saigon và xì nước tắt lửa. Nhờ vậy, một cái nhà máy xay lúa và nhà việc lạng ở khi bên rạp hát bóng mới khỏi bị thiêu hủy.

Đông-dương được vay 500 triệu.

Vừa rồi thấy Quan-báo có đăng hai đạo chỉ-du cho phép Chánh-phủ Đông-dương vay 250 triệu trong số tiền quốc-trái 1.370 triệu do đạo luật ngày 22 tháng hai năm 1931 và 250 triệu do đạo luật ngày 25 Avril 1932.

Thành-phố với Nhà-đền.

Bản dự-thảo tờ hiệp ước của Thành-phố với Nhà-đền đã được Hội-đồng Quân-trị Saigon-Cholon nhóm hội-nghị bất thường chấp thuận rồi.
Kể từ ngày 1er Janvier 1932 Nhà-đền được quyền phát hành tiền ở Saigon và Cholon thêm một thời hạn 30 năm nữa.

Thụt-kết nữa.

Mới rồi thấy đội Fritz Doring ở Thái-nguyên (Bắc-kỳ) lại ăn cắp của nhà binh hết 1.070\$ nữa. Khi việc ấy đã bẽ ra thấy loan đồn, tự-vận, nhưng hai việc ấy đều không thành, rồi cuộc thụt phải đem mình mà nộp cho có bộ.

Hôm ngày 21 Juillet, Tòa Thái-nguyên đem vụ ấy ra xử, phạt Fritz Doring 3 năm tù và lột hết chức tước.

Chết về xe hơi.

Chiều 22 Juillet, M. Minh (chăm ruột quan ba Phạm-công-Binh) ở Châu-độc cầm tay bánh xe hơi chạy xuống Vĩnh-long để gặp chủ mình là quan ba Phạm, nói chuyện gì đó. Chẳng dè khi xe hơi chạy đến Sadec, nhơn tránh một cái xe khác, M. Minh làm lật tuốt xe mình xuống sông, không ra được, nên chết chìm. Người ta đã vớt được thấy M. Minh lên và chôn cất rồi.

Nghe nói M. Minh đi du học bên Pháp mới về được có mấy ngày kể bị nạn ấy.

Giàn sập chết người.

Hồi 9 giờ rưỡi ngày 23 Juillet, anh em lao động kẻ leo lên giàn người ở dưới, đang lo xây đắp một cái kho dầu cho hãng Brossard Mopin ở Phú-mỹ (Gladinh). Thình lình một luồng gió thật mạnh thổi tới, cái giàn cây đổ nhào xuống một cái ầm, dè không biết mấy người.

Hay tin, thiên-hạ lập tức chạy lại đỡ cây kéo ra được 7 người, có 2 người đàn bà và 5 người đàn ông.

Chờ hết vào nhà thương Chợ-rẫy (Cholon), 2 người đàn bà là Thị-Ngân và Thị-Đỗ và 1 người đàn ông (nghe nói làm cấp-răng) đã chết rồi.

Máy bay bị bão ở Qui-nhơn.

Mới tuần trước một chiếc máy bay chở thơ ở Saigon bay ra Hanói, khi vừa đến Qui-nhơn (Trung-kỳ) bỗng gặp một trận bão. Phi-công liệu bay luôn không tiện, nên cho máy đáp xuống sân Phú-cát, chẳng dè khi vừa hạ xuống bỗng bị một luồng gió mạnh đẩy nhào, máy bay lật cù nhưng may phi-công vô hại.

Té ra có bão.

Từ bữa 20 đến 21 Juillet, ở Saigon trời mưa dầm dề cả ngày lẫn đêm, làm cho đường sá bầy lầy, cảnh vật buồn hiu, thật là khó chịu.

Té ra ngày 23 Juillet, Thiên-vân-dải ở Kiến-an (Bắc-kỳ) có báo tin rằng trong mấy ngày nọ trên có trận bão lớn thổi vào vịnh biển Bắc-kỳ (Golfe du Tonkin) và chạy dọc theo bờ biển Trung-Nam nữa.

Máy bay rớt nữa.

Tin trên kia cho hay rằng máy bay chở thơ ở Saigon ra Hanói, vừa ra tới Qui-nhơn kể bị bão mà rớt xuống..... giờ lại có tin cho hay rằng máy bay nhà binh ở Hanói chở thơ vào Saigon cũng bị hư máy mà té trong vườn cao-su của M. Revertégat ở Biênh-hoa nữa.

Chiếc máy bay này có phi-công Perrin và một người thợ máy tên Palachon ngồi. Khi bay vô tới Phan-thiết, máy muốn hư, phải đáp xuống sửa một hồi rồi mới bay thẳng vô Saigon. Ai ngờ khi mới bay vô tới Long-thành, máy bay sa đại trên đám vườn cao-su của M. Revertégat.

Bấy giờ phi-công Perrin tỉnh trí, có dè nhảy đại trên đám cao-su con, nên vô hại, còn Palachon ở trên cao 20 thước

nhảy đại xuống đất nên bị gãy tay trái và xẹp mũi, mặt mày đầy cả máu, bất tỉnh. Giấy lát Palachon tỉnh dậy, thì Perrin cũng vừa lại để cứu bạn mình.

Palachon được chở đến nhà-thương Long-thành cho đốc-tơ Augagneur săn sóc rồi chở luôn về nhà thương Đồn-dắt ở Saigon.

Nghe nói vì hai việc rủi ro xảy ra, đây mà từ nay Nhà-nước tỉnh bãi việc dùng máy bay nhà binh chở thư ở Saigon ra Hanói và Hanói vào Saigon.

● Một nữ-dân-viên bị phát-vàng.

Cô Vương-thị-Thiện, con gái ông Chính-Hiến, ở phố Thúc-kien (Hanói), trước vì tình nghi có chân trong hội kín, bị Hội-đồng đề hình bắt lần đầu xét hỏi về con được tha về. Nhưng sau lại bị bắt vì lần này tòa xét ra đúng chứng cứ rằng cô thật có chân trong hội kín, bởi vậy cô Thiện phải bị kết án.

Lâu nay cô Thiện vẫn bị giam cho đến mới rồi cô bị phát vàng lên Cao-bằng (Bắc-kỳ).

● Gạt người lấy của đã bị bắt.

Mới rồi quan Bồi-thẩm ở Hanói có ký giấy cho lính mật-thám bắt một viên chức Tây và hai người Annam đồng lõa mà giam vào khám.

Viên chức Tây ấy đối xưng mình là Thanh-tra mật-thám, gạt một người dân-bà ta buôn bán ở Văn-diễn (Hà-dong) mà lấy 600\$.

● Không phản đối đoàn đại biểu Labasthe.

Hôm đầu tháng Juillet có ba ông đại diện-chủ: Labasthe, Emery và Nguyễn-trung-Vinh thay mặt cho nông dân Nôm-ký sang Paris để bày tỏ tình hình nông-nghiệp xứ ta cho Chánh-phủ Pháp biết, để tìm cách cứu vớt tình nguy nổi khổ cho nông-gia điền-chủ ta nhỏ.

Ba ông ấy có đến viếng quan Tổng-thống Lebrun, quan Thủ-tướng Herriot, quan Tổng-trưởng Thuộc-địa A. Sarraut v. v... đến đâu đều được tiếp đãi tử tế và rất chú ý đến những điều phân giải tình của ba ông cả.

Công việc của ba ông ấy làm, chẳng rõ vì ý gì phòng Thương-mại ở Saigon lại không chịu tán thành ý-kiến của họ, mà lại còn muốn đánh điện-tin qua Paris để phản đối đoàn đại biểu nữa. Tuy vậy, nhờ có các Nghị-viên ta không đồng ý với Nghị-viên Tây về việc ấy, nên phòng Thương-mại mới không đánh điện-tin về Paris mà phản đối ba ông kia được.

● Ông Bạch-thái-Bưởi từ trần.

Nhắc đến tên ông Bạch-thái-Bưởi, chắc độc-giả đã biết là ông vua tàu thủy ở Bắc-kỳ rồi. Mấy năm gần đây ông đã bỏ nghề đưa tàu đó mà sang qua nghề đào mỏ than ở Hon-gay, công việc làm ăn rất là phát đạt.

Mới rồi có tin nói ông Bạch-thái-Bưởi đã từ trần tại Hải-phong và đã an táng hôm ngày 28 Juillet này.

● Việc kiểm-soát xe hơi đồ.

Cách vài ba năm trở lại đây, Chánh-phủ có lập ra một đội lính Cảnh-sat để đi tuần phóng theo đường sá (Police routière) coi xe hơi đồ có làm việc gì trái luật thì phạt. Đội lính này chỉ có hai người vốn-ven, mà trong năm 1931 cũng đã làm được nhiều việc ích lợi lớn lắm.

Năm ngoái, hai người lính ấy đi tuần đến 231.000 cây số, xét bắt được 800 người không có giấy chứng nhận đủ tư-

cách cầm tay bánh xe hơi và 800 người không có giấy thì. Họ biên được 2.370 giấy phạt về sự chở hành khách quá luật định và 3.170 giấy phạt chở đồ nặng quá. Tổng cộng số biên phạt về xe-hơi chạy sai phép là 32.713 cái và số tiền phạt đóng cho nhà nước là 18.966\$10.

Trong khi đi tuần dọc đường, nội năm ngoái, họ có thấy tẩu mất 150 cái nạn xe hơi, trong đó có 29 người chết và 106 người bị thương.

● Chồng cắt cổ vợ chết tươi!

Đêm 21 Juillet, tại làng Trung-chánh-thôn, gần chợ-Hồc-môn (Giadinh) có xảy ra một vụ án mạng ghê gớm quá.

Tên Phạm-văn-Huân, làm ruộng ở làng ấy, gây lộn với vợ — người vợ có thai đã được 2 tháng — giấy lát vợ vào buồng mà ngủ. Bấy giờ không biết tên Huân tức giận thế nào bèn xách má tẩu vào giường, để đầu vợ xuống mà cắt cổ. Vợ nó la được mấy tiếng rồi im luôn.

Người lân cận nghe la chạy tới, thấy tấn thảm-kịch mà kinh hồn, cái đầu người đàn-bà đã gần lìa khỏi cổ! Trong lúc lộn xộn đồng người, tên Huân liền thoát ra trốn mất đến 3 ngày nó mới trở về nhà cha mẹ nó, kể bị bắt giải xuống quan.

Theo sự điều-tra của Hương-chức và San-dầm Giadinh thì tên Huân vì con diên mà giết vợ, chứ không phải ghen tương chi cả.

Huân đã bị giam chờ đem ra cho tòa Đại-binh xét xử.

ĐẦU KHUYNH-DIỆP, ra đời bốn năm nay, đã nổi tiếng là:

vừa hay, vừa rẻ, vừa rõ ràng là nội-hóa

Trong lúc kinh-tế khủng-hoảng, hàng hóa gì cũng ế ẩm mà món đầu Khuynh-Diệp thời bán cứ càng ngày càng thêm chạy. Buồn đầu Khuynh-Diệp lại lợi nhiều.

Ở Nam-kỳ, mua buôn, làm Đại lý, gởi thư cho nhà đồng-đại lý!

Hiệu NGUYỄN-VĂN-TRẦN
94, 96 Boulevard Bonnamy 94, 96
SAIGON

ĐẦU KHUYNH-DIỆP

ol tiếng tăm xứng đáng và công-hiệu rõ ràng nên được thưởng luôn:

Long-Bộ-Tinh năm 1930; Kim-Khánh hạng nhì và Ngân-tiền hạng ba năm 1931; Một pho tượng gỗ với danh-dự chứng-chỉ theo cuộc Đấu-Xảo Trí-Tri Hải-phong; Ngân-Tiền hạng nhất với phần-thưởng hạng nhất theo cuộc Đấu-Xảo Mỹ-Nghệ Huế; Danh-dự chứng-chỉ theo cuộc Đấu-Xảo Khoa-Học Hanói; Bằng-cấp hạng nhất theo cuộc Hội-Chợ Phụ-Nữ Saigon.

Nhà chế-tạo: VIÊN-ĐỀ 11, Quai de la Susse HUE
Giấy thép tất: Viende Hue Giấy-nói: 87
Số nấu dầu tại Phương-Xuân (Quảng-Binh)
Kho chứa dầu nước tại Đồng-Hới.

ĐÔI CỎ ĐÀNG

(Tiếp theo)

— Thôi anh em mình phải chịu khó trở lại hỏi ông Mã-Lợi coi có thể dùng xe mà đi đến chỗ không. Chờ trời đã tối rồi, chúng ta muốn đến Ân-ré thì chẳng nên trễ-nãi.

Kiệt-Lư hỏi:

— Còn bao lâu nữa mới đến Ân-ré?

— Một giờ tròn.

Kiệt-Lư tỏ sắc lo. Đào-Danh tiếp:

— Nhưng ông hãy an tâm. Rủi mà xe hư nặng thì ông vẫn còn thể đi xe-lửa.

« Tóm lại, dầu thế nào, tôi dám chắc rằng sáng mai ông cũng đến Xanh-na-gie. »

Kiệt-Lư yên lòng, đáp:

— Thế thì cũng không sao, há?

Đào-Danh trả tiền rượu rồi cả hai đồng trở lại chỗ Mã-Lợi sửa xe. Vừa đến nơi thì hai người thấy Mã-Lợi mặc áo, mang kiếng che bụi và kêu to lên:

— Ê! mau lên! Được rồi. Thôi chúng ta hãy lên đường.

Kiệt-Lư hỏi:

— Hư nhiều lắm sao?

— Không nhiều chi lắm. Trục trục tại mấy lỗ chốt chớ không có gì; nhưng tôi lấy làm tiếc vì phải làm cho nhị-vị chờ gần ba giờ; xin miên phần.

« Hiện giờ đã toàn hảo, thế thì chúng ta dùng bữa chiều có hơi trễ một chút thôi, vì thế nào đến nơi cũng đã tối. »

« Thôi, lên! Đào-Danh, đừng để mất ngày giờ nữa! »

Đào-Danh vung lời lên, chẳng đáp tiếng gì.

Mới trong một lúc đây mà mặt chàng-và đã tái đi; chàng-và phải mím môi, vì bỗng-nhiên mà môi nó run; tay chơn cũng run; cả châu-thân cũng đơ, tỏ ra một sự toan-tính lung lăm, hay là nói cho đúng, một sự hồi-hợp bản-thân.....

Mã-Lợi cũng vậy; bây giờ đổi ra người trầm-

trọng. Va mời Kiệt-Lư lên, và ngồi gần bên như khi trước, rồi cho xe vượt tới.

Không mấy phút thì ba vị hành-khách đã đi khỏi Xanh-cô-Lê-mãng, rồi chạy ngang Rô-gie.

Mã-Lợi chỉ cho Kiệt-Lư xem cái cầu-treo đẹp để nó làm cho liên đường làng này với làng Gang.

Rồi thì sự im-lìm tái lại....

Song, chẳng bao lâu thì Mã-Lợi phát ra chuyện trò hăng-hái như trước, dường như nói chuyện cho khuấy lảng sự hồi-hợp bề trong và làm cho Kiệt-Lư chăm-chi mà nghe. Mã-Lợi đưa tay ra chỉ về làng Sáp-long, đồng Ca-dăng; rồi lại chỉ, dăng xa kia, cái đồi núi Tu-ré tịch-mịch mà cảnh hoàng-hôn làm thêm màu u-tịch lạnh-lùng.... Kia là nhà kín Xanh-mô. Kia, nơi ven trời đứng-sững cái lầu chuông nhà thờ Xanh-mat-Tuy-ranh, mà buổi sớm tối làm cho thấy mờ-mờ nơi xa mù....

Kiệt-Lư đẹp ý chăm-chi nghe lắm, mắt chỉ lo dòm anh về mà thôi.

Không có dè sau lưng mình Đào-Danh đã đứng dậy kia. Va thò tay vào túi mà lấy ra một vật chi nhỏ-nhỏ rồi nắm lại.

Đào-Danh cũng vậy, cũng hết sức chăm-chi mà nghe câu chuyện và dòm xem phong cảnh. Nhưng cặp mắt của va, thay vì để xem mấy vẻ lịch xinh, chỉ để dòm chừng bốn phía coi có ai.

Lúc ấy, ai nấy đều về nhà dùng bữa chiều.

Đồng không, vắng vẻ....

Đào-Danh ho một cái mạnh dặng nhắc chừng Mã-Lợi, đoạn xuất-kỵ-bắt-y với tay đến chụp đầu Kiệt-Lư mà cho hửi bông gòn có tẩm thuốc me mạnh lắm.

Viên bác-vật kinh-ngạc, vừa chống cự thì bị Mã-Lợi ngừng xe tiếp vào, nắm hai cườm tay của bác-vật chặt cứng.

Thuốc me có hiệu quả tức thì!

Kiệt-Lư không còn dầy-dua gì nữa; cả chi thể đều xuôi lợ; giác-quan đều bại xuôi. Viên bác-vật me-mang, ngã dần xuống gát gù trên bánh dụn..

Mã-Lợi dòm Kiệt-Lư bằng một cái dóm khó tả, rồi mở máy cho xe chạy; một đôi, quẹo qua, thì là nhăm chỗ bờ dốc từ trên nghiêng triền xuống

HÃY HÚT THUỐC JOB

tận giòng nước sông Loa; phía dưới đó có mấy hòn đá chôn-chở hiểm nguy.

Đào-Danh thì cứ dõm chừng xung-quanh, rồi nói nhỏ rằng:

— Không có ai cả! Hãy mau tay, anh Mã-Lợi!

Liền đó Mã-Lợi khởi sự lục-soát trong túi của Kiệt-Lư; lấy những giấy-tờ luôn cái bột-phơi, cái đồng hồ và cả tiền bạc nữa, quyết không để lại món chi cho người khác tìm ra mối.

Làm cái sự tội-lỗi hèn mạt như thế, mà tay đưa ác-phạm chẳng run-rẩy chút nào. Nét mặt nó coi đã tái thắm, hàm nó ngậm khít lại cho nên lời ra coi ghê-gớm. Mắt nó nhìn lại, đôi trông chói ra cái vẻ hung tợn lạ thường.

Lấy được vật gì đều trao cho Đào-Danh; đưa đồng-lõa này thâu bao nhiêu cũng bỏ vào cái hoi-li của viên bác-vật mà nó vừa bẻ khóa.

Mã-Lợi đứng dậy nói:

— Hết rồi!

Đào-Danh tiếp:

— Vậy hãy « làm » cho rồi xong mau đi!

Mã-Lợi thấy bộ Đào-Danh bấn-loạn thì khinh-khi:

— Đồ gà mái ướt nà!

Rồi thì chánh thủ-phạm đem cái « li-mu-sin » gần bọc hăm, nhảm ngay đồng đá dưới kia. Đoạn nó mới ngừng máy, kéo « thắng » tay, sang số tốc-lực đến « đốm-tử » (1).

Mã-Lợi làm xong mấy đều đó một cách lẹ-làng, chẳng thèm ngo đến Đào-Danh đang ngồi kia mà run-rét.

— Xuống cho mau!

Đào-Danh bây giờ thân như cái máy để cho Mã-Lợi điều-khiển. Phó-thủ-phạm bước xuống, xách hoi-li, hai dò run-cầm-cắp.

Mã-Lợi đứng về phía mặt của cái xe, cúi xuống lẹ-làng, vội-và mở thắng ra rồi nhảy lui.

Cái ô-tô manh-mẽ kia, phần thì bị dốc trút xuống sông, phần thì bị sức nặng của nó đầy thêm, nên khởi chạy ngay xuống sông, sức mau càng tăng lên gấp mấy.

Mã-Lợi và Đào-Danh rờn-óc, ngo nhau như điên.

Thôi rồi! hai bánh xe trước đã hệt đất rồi. Cái xe nhào trên gò đá; kia, nó nhào một cái nữa rồi trằm mình dưới sông Loa; một cái tiếng « rầm » ngán-ngủi mà gôm-ghê dội lên nghe thê-thảm...

Kiệt-Lư bị ném một cách dữ-dội trên hòn đá, máu chảy đầy mình; cái thi-hải vô-tri vô-giác nằm xuôi-lơ, phần nửa gát trên bãi, phần nửa bị giòng nước đen xô đầy, vì lúc ấy đã chạng-vạng rồi.

Ấy đó, trong vài phút đồng hồ, vì khao-khát bạc vàng, vì bị con ma Tiền nó xui giục, mà Mã-Lợi và Đào-Danh trở nên hai đứ ác-phạm hèn mạt là dường nào!

(Còn nữa)

(1) Nghĩa là đến đó xe không nhờ máy nữa, chỉ chạy trơn thôi.

HAI NGÔI SAO ẨM TÌNH

(Tiếp theo)

— Theo ý má, bây giờ con phải làm thế nào?

Suy nghĩ một chút, bà Quang-Viên nói:

— Lúc này ba con mới mở một sở cho vay bạc, công việc bề bộn và quan-trọng lắm. Hôm nọ, ông có nói với má, ông không muốn để cho con ăn ở không như lâu nay vậy nữa, mà ông tính bắt con phải giúp đỡ với ông một tay mới được. Ban đầu ông giao chút đỉnh công việc dễ dàng cho con làm, vừa làm vừa học luôn thể, rồi sau sẽ trông nom công việc lớn....

Thoại-sanh vừa lắc đầu vừa nói:

— Không, con không chịu làm việc với ba đâu. Tánh ba đã khó, mà công việc cho vay đặt nợ, con cũng không hiểu, thì làm sao con làm cho được? Không, ý con không muốn làm việc gì hết. Con tính để qua sang năm con về ruộng, lúc nào vui thì con xem sách đọc báo, khi nào buồn thì con sửa kiềng trồng hoa mà chơi, chứ con không muốn làm việc gì hết. Tiền bạc của ông ngoại để lại, con ăn không đủ hay sao, mà lại còn phải lo làm việc để kiếm tiền thêm nữa?

— Việc con tính đó vừa ý má lắm. Lâu nay má cũng tính hễ cưới vợ cho con rồi, thì mẹ con mình dắt nhau về Thủ-đức mà ở, cho thông-thả tằm thân, không cần tranh đua danh lợi, làm giàu làm có thêm làm chi nữa. Nhưng, nếu muốn được như vậy, muốn thoát khỏi vòng chông gai gió bụi, là chỗ má đã thường nói với con rằng má đã chán ngán lắm rồi, thì con phải làm y theo lời má dạy đây mới được.

— Má dạy con phải làm làm sao?

— Con phải vâng lời ba con dạy, phải đi làm việc với ông. Bây giờ con là người phụ-tá của ông, rồi ngày sau con sẽ là người kế-nghiệp của ông...

Thoại-Sanh ngo mẹ, ra dáng không hiểu ý mẹ thế nào. Bà Quang-Viên mỉm cười rồi nói tiếp:

— Ba con có nhiều việc riêng, không khi nào ông chịu cho má biết, dầu má có tra gạn han hỏi thế nào, ông cũng không chịu nói thiệt cho má biết đâu. Tuy vậy, khi con lãnh công việc của ông mà làm, rồi ngày gần gũi một bên ông, bàn tính việc lợi hại với ông, chẳng những trông thấy giấy

tờ của ông, con sẽ hiểu biết được ít nhiều việc kín-nhiệm trong công cuộc làm ăn của ông, mà tính cha con, khi có điều vui việc buồn chi, sao ông cũng bày tỏ hết ra cho con biết nữa. Ấy, con đi làm việc với ba con để dò dăm công việc của ba con làm, nếu thiệt quả ba con có làm việc gian dối, độc ác gì, thì con sẽ biết được mà tỏ lại cho má hay, để mẹ con ta cùng lòng hiệp sức với nhau mà gỡ tai họa về sau cho ba con và cả nhà ta đó.

« Con chịu nghe lời má thì má mới an lòng. Chớ con không chịu nghe theo lời má, thì thật là uổng một cơ hội tốt lắm. Công việc ba con tính giao cho con làm, nếu con không chịu lãnh, thì ông sẽ giao cho Khảo-Minh, hay Tấn-Lợi làm, có phải đã thêm tốn hao mỗi tháng mấy trăm đồng, mà mẹ con ta cũng khó lòng mà biết được việc riêng của ông nữa không?»

Bây giờ Thoại-Sanh mới hiểu hết ý mẹ. Chẳng khen thăm mẹ mình có cao kiến, chịu cho lời mẹ dạy như vậy là thậm phải. Chẳng nói:

— Con xin vâng lời má. Bây giờ con hiểu hết ý má rồi... Con phải gần gũi với ba con hằng ngày để gặp việc quấy, con can ngăn, gặp việc phải, con tán-thành, như là con răn dò dăm cho ra « tội ác » của ba con, coi là « tội ác » gì cho biết, con mới an dạ.

CHƯƠNG THỨ BA

Như lời bà Quang-Viên mới nói với con, thật bà là con ông Hội-đồng Châu-quốc-Luân, một nhà phú-hộ ở Thủ-đức, gả cho ông Ngô-quang-Viên là con của ông Ngô-văn-Tây, một người tá-diễn cổ-cụ của ông.

Nhờ ruộng đất của ông bà để lại, và cũng có mua thêm mấy đây, nên ông Châu-quốc-Luân trở nên một người có nhiều ruộng đất hơn hết ở quận

HÁY HÚT THUỐC JOB



Một món ăn
vừa lành, dễ tiêu
và bổ là :

BÁNH SỮA
PETIT GRUYÈRE
NESTLÉ

Thủ-đức. Tuy vậy, tánh ông rất khác mọi người, là không vì nhà lớn, ruộng nhiều mà ở gần một chỗ. Trái lại, ông thích đi du-lịch cùng khắp Đông-Pháp, nên lâu lâu ông lại đi chơi một lần.

Ngày kia ông Châu-quốc-Luân kêu ông Ngô-văn-Tây đến rồi nói :

— Tôi sắp đi Bắc-kỳ, không biết chắc được là đi bao lâu mới về, nên tôi phải sắp đặt việc nhà cửa ruộng nương của tôi cho an ổn hết mới được. Anh chẳng những là một người tá-diễn cổ cừu của tôi, mà cũng là một người anh em rất thân thiết tin cậy của tôi nữa. Tôi tính giao việc nhà của tôi cho anh trông nom giùm, anh hãy coi nó cũng như việc nhà của anh kia vậy. Bất anh làm việc ấy, trao một cái gánh nặng cho anh, tôi biết mấy năm nay anh làm ăn cũng không khá gì, thì tôi không dễ đến anh phải chịu đỡ lao vò công ở đâu mà anh sợ. Tôi đã tính rồi. Trong lúc anh cai quản giùm sự nghiệp cho tôi, tôi không lấy lúa ruộng 5 mẫu đất anh mượn của tôi mà làm đó và sau tôi cũng sẽ đóng luôn tiền trường cho con anh là thằng Quang-Viên để nó học cho đến nơi đến chốn..... Như vậy, anh có bằng lòng hay không?

Cưới vợ được 5 năm, ông Ngô-văn-Tây có được hai đứa con, một trai, một gái : thằng Quang-Viên và con Kim-Cúc, và hiện nay bà Ngô-văn-Tây còn đang có thai được mấy tháng nữa.

Làm ruộng mướn, mỗi năm ông Ngô-văn-Tây té lợi được vài trăm đồng bạc, chứ chỉ có hai vợ chồng trơ trọi, thì ăn xài chắc cũng không hết, ngặt đã có hai đứa con rồi, lại sắp có thêm một đứa thứ ba nữa, thì số bạc ấy chắc là sẽ thiếu dùng.

Vợ chồng Ngô-văn-Tây đang kiếm công việc làm thêm, để té tiền cho đủ chi dung, nay gặp cơ hội này, ông lấy làm mừng rỡ lắm. Cai quản giùm sự nghiệp cho ông chủ điền mình, đã có ơn mà lại còn có lợi : không đòi lúa ruộng 5 mẫu đất lại còn tính sẽ đóng tiền ăn-học cho thằng Quang-Viên, tính gộp mỗi năm có đến 300 đồng là ít, ông Ngô-văn-Tây không cần bàn tính lại với vợ, ông cũng dám lãnh chịu liền.

Ông Châu-quốc-Luân có lòng thương riêng vợ chồng ông nên mới kêu ông mà phủ thác việc ấy, chứ nếu kêu người tá-diễn nào khác mà mượn trơ trọi, họ cũng cầu mà làm giùm để tấn ơn cùng chủ đất.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Giao việc nhà cho ông Ngô-văn-Tây rồi, ông Quốc-Luân liền đi ra Bắc-kỳ. Ở ngoài ấy trót bốn năm, lâu lâu ông gởi thư về cho anh em khen ngợi phong cảnh nhơn vật ngoài ấy, như là trong việc thương-mãi, kỹ-nghệ, xứ Bắc tiến bộ hơn Nam-kỳ ta nhiều lắm. Ông cũng nói ông có đi quan sát các tỉnh lớn, để coi công việc làm ăn của người ta mà học khôn và bắt chước. Tuy vậy, yêu xứ Bắc thì yêu, chứ cái lòng nhớ thương xứ Nam-kỳ, lúc nào cũng canh cánh bên lòng, nó cũng thúc giục ông phải trở về nơi chôn nhau cắt rốn cả.

Thiệt quả, bốn năm sau ông Châu-quốc-Luân trở về với một người vợ Bắc, hai mươi ngoài tuổi, nhan sắc xinh đẹp vô cùng. Có người hỏi thăm, mới biết lúc ra Hanói, ở trọ nơi nhà một ông chủ tiệm thêu lớn, ông phải lòng cô Kiều-Oanh, bèn cậy mai mối nói cô mà cưới và đem về Nam-kỳ đó.

Cô Kiều-Oanh, con nhà danh giá thì lẽ, học thông-minh, nhan sắc đẹp đẽ, nên ông Châu-quốc-Luân qui trọng vô cùng. Thời bấy giờ, người Nam chưa gần gũi người Bắc, chưa rõ tánh tình phong tục của người Bắc, ai thấy ông Quốc-Luân cưới vợ Bắc cũng lấy làm lạ, cho ông là háo kỳ, và nghi vợ chồng ông có lẽ không ở đời với nhau được. Nhưng từ ngày cô Kiều-Oanh về Thủ-đức, thấy cô kính trọng chồng, cai quản sự nghiệp hết sức siêng năng giỏi giang, lại đối đãi với xóm giềng niềm nở ân cần, thanh ra ai cũng kính yêu và đem lòng khen ngợi mà cho ông Quốc-Luân khéo chọn lựa.

Ông Châu-quốc-Luân là người ham du lịch, không đi được xa thì ông đi gần, chứ không có năm nào ông chịu nằm yên ở nhà. Nhưng từ ngày cưới cô Kiều-Oanh về đến nay, ông không còn tính đến việc đi xa, mà ông quyết ở nhà, trước hậu bán với vợ hiền, sau sửa sang vườn tược ruộng nương cho thâu được nhiều huê lợi hơn trước.

Một bữa kia, sau khi cùng ông Ngô-văn-Tây đi thăm ruộng về, ông Quốc-Luân vỗ vai ông Ngô-văn-Tây mà nói :

— Thật tôi cảm ơn anh vô cùng. Công việc tôi phủ thác cho anh, anh đều làm xong hết thảy. Lời tôi hứa với anh, tôi vẫn còn nhớ. Chừng nào thằng Quang-Viên đến tuổi vào trường, tôi sẽ lãnh chịu học phí cho nó và cho cả thằng con nhỏ của anh là thằng Khắc-Minh kia nữa...

(Còn tiếp)

VẬY MỚI TÌNH !

(Tiếp theo)

Văn-Anh cười rồi nói :

— Nói như chị vậy là thuở xưa kia, chứ ngày nay đâu còn có như vậy nữa. Các cô nữ-lưu tán học bây giờ họ dạn dĩ, họ khôn ngoan trong việc kén chọn một người bạn trăm năm lắm. Trước hết hai đảng làm quen, gần gũi chuyện trò cùng nhau, sau mới tỏ bày tâm sự. Lúc bấy giờ, cả hai người đều có tình ý, xem coi cũ chi, xét đoán lời nói, làm vậy tôi tưởng ai có tánh nết gì xấu, cũng khó mà giấu giếm nhau được.

— Cứ theo lời thầy nói thì chắc là thầy khỏi cười làm có nào, mà thầy sẽ chọn lựa được một người vợ đúng-dắn lắm ?

— Không. Tôi không dám chắc là tôi khỏi làm, song tôi đã nhứt định không cưới vợ thì tôi cũng khỏi lo sự làm ấy. Việc đời không phải giống như những chuyện tình tự trong tiểu-thuyết, mà nó là chuyện có thiệt, chuyện đáng buồn đáng chán, để rồi sau chị và cô hai sẽ biết.

Chuyện trò giấy lát, Văn-Anh từ giả hết mọi người mà về. Ai cũng cầu chúc cho chàng đi đường bình yên, nhưng riêng phần cô Cúc-Hương thì lại buồn bã hơn hết.

Văn-Anh chẳng những là ân-nhân của phụ thân cô, mà cũng là một người bạn quý của cô, một người mà cô đem lòng thương yêu kính trọng hơn Hữu Phước nhiều lắm. Tại sao mà Văn-Anh lại đi Nam-vang thỉnh linh như vậy ? Cúc-Hương nghi chắc không phải là vì việc quan, mà có lẽ Văn-Anh rầu buồn tâm sự chỉ đây nên mới lánh mình nơi xứ xa cho khuất mắt.

Chàng phiến có chăng ? Chàng hờn có chăng ? Không, có có làm việc gì đến nỗi Văn-Anh phiến trách có được đâu. Qua một lúc gần gũi gần gũi với cô, khi không chàng vui thay đổi cũ chi, chàng kiếm có xa có gần, xa thết đến nỗi không thêm bước chơn đến nhà cô nữa, chứ có có làm lỗi với chàng điều gì đâu. Cúc-Hương biết Văn-Anh có tâm sự rầu buồn, song tức một điều là cô tìm mãi cũng không ra duyên cớ.

Từ đây, bất kỳ lúc, nào rảnh rang, Cúc-Hương

cũng nhớ đến Văn-Anh và Hữu-Phước, và cứ đem hai chàng thanh-niên ấy ra mà so sánh với nhau hoài, để lựa một người nào xứng đáng làm chủ cái ái-tình của cô, nghĩa là có sẽ trao thân gởi phách cho người ấy.

Văn-Anh là người dâm-thâm, kỹ-lưỡng, có thể làm một người chồng đúng-dắn, nhưng chàng có tánh ham danh lợi quá lè. Chàng dễ danh lợi ở trước ái-tình. Dầu cho chàng có thật tình yêu cô, dầu cho chàng có nhiều lần chàng bày tỏ ra là một người không hay chịu chuồng đàn-bà. Ở đời đâu có phải chỉ lo làm quan cho lớn, ăn lương cho nhiều và được mê-day nọ bội-tình kia mà lơ lửng với vợ con, bỏ phỉ gia-đình cho tay nới tướng.

Khác hẳn với Văn-Anh, Hữu-Phước lại là người mau mắn vui vẻ, biết yêu cái đẹp, và hay làm cho vừa lòng đàn-bà con gái. Gặp người đàn-bà nào, dầu là đầu quen, Hữu-Phước cũng ân cần niềm nở, kiếm chuyện vui mà nói, kiếm việc phải mà làm, ai cũng khen chàng là người bất thiệp từ-tế. Chàng có tiền, cũng có chức phận như Văn-Anh, chàng cho vậy là đủ rồi, không còn ham muốn danh lợi gì nữa. Cứ theo lời chàng thường nói, thì bây giờ chàng chỉ lo tìm cho được một người tề-gia nội-trợ, vừa có sắc đẹp, vừa biết chịu chồng, để cùng lòng hiệp sức với nhau mà tạo nên hạnh-phúc cho gia-đình, ấy là mãn nguyện.

Hữu-Phước có lẽ hiểu được lòng cô, và nếu chàng không quên những lời hẹn ngọc thề vàng với cô, đi nói mà cưới cô, cô sẽ ưng liền. Chàng phải thương Hữu-Phước mà phụ Văn-Anh, bởi vì cô biết có nặng tình với Văn-Anh hơn Hữu-Phước, song Văn-Anh lo lắng với cô thế ấy, còn Hữu-Phước gần gũi với cô thế này, thì quên Văn-Anh mà ưng Hữu-Phước cũng là phải lắm.

Cúc-Hương, nhứt định lấy Hữu-Phước, không còn so hơn tình thiệt gì nữa. Cô tin chắc rằng nếu

HÃY HÚT THUỐC JOB

PHU NU TAN VAN

có trao thân gởi phàn cho chàng, đời cô sẽ vui vẻ vững bền, không lo sợ ăn năn hối hận gì cả.

Cúc-Hương tỉnh như vậy rồi, đêm ấy, sau khi xem hết tập báo *Phụ-nữ Tân-văn*, cô ngủ một giấc rất ngon, chớ không phải như mấy đêm trước, cô phải trằn trọc lẫn lộn hoài không nhắm mắt được.

Tháng sau, tại chợ Baria có một cái đám cưới rất lớn, có các ông phủ, huyện ở Saigon xuống dự, xe cộ rầm rần, pháo nổ inh òi, ấy là Hữu-Phước cưới Cúc-Hương đó. Trai tài gái sắc, ai cũng khen là đôi thật xứng đôi; họ đổi môn đương, Châu Trần này còn có Châu Trần nào hơn nữa!

Sở-Vân cầm tay Cúc-Hương, vừa cười vừa hỏi:

— Ngày nay cô đã thỏa nguyện rồi chưa? Kén lựa bấy lâu, rốt cuộc rồi cũng chẳng qua số trời đã định.

Cúc-Hương nhìn chị rồi hỏi:

— Tại sao chị lại hỏi tôi đã thỏa nguyện rồi chưa? Làm thân con gái lớn lên thì phải có chồng, chớ có nguyện gì đâu mà thỏa?

— Bộ cô quên rồi sao chớ? Trước kia cô cứ dự định hoài, nếu không có tôi nói đối vớ, không phân giải lợi hại cho cô nghe, chắc gì cô quên được Văn-Anh mà ưng Hữu-Phước?

— Nếu vậy thì tôi nhờ có chị...

Máy món đồ thưởng

Ông Huyện Nguyễn-văn-Cửa, chủ nhà in, có cho 8 hộp đồ chơi cho con nít:

2 hộp Loto Enfantin; 2 hộp Jeu de Nain jaune; 1 hộp Go Bauy; 1 hộp Jeu de couleurs.

Máy món này đã dùng thưởng về cuộc thi con nít ăn mặc đẹp và bán ở gian hàng Từ-thiện trong Hội-chợ.

Còn cặp bình bằng pha-lý của bà Nguyễn-văn-Lung cho đã làm phần thưởng về Nữ-công cho cô Lâm-thị-Khiêm, ái nữ nhà Lâm-quang-Vân ở Trà-vinh.

ĐỒ CHO HỘI DỤC ANH

30 hộp xà-bông gỏi đầu (Dragon d'Annam); 30 miếng xà-bông à la reine des fleurs; Dragon d'Annam; 10 miếng xà-bông trắng của M. Nguyễn-ngọc-Thái ở Rạchgiá.

— Nhờ hay không có hầy tự xét mà biết, chớ lúc trước thiệt tình anh ba cô có lòng yêu Văn-Anh hơn Hữu-Phước nhiều lắm, bởi vậy anh cứ theo nói với tôi, biểu tôi khuyên cô ưng Văn-Anh ngày sau sẽ sung sướng lắm.

— Nói vậy anh ba có ý đó hay sao? Sao anh lại không nói với tôi lần nào hết trọi vậy?

— Sở nói cô không chịu nghe, nên không nói chớ gì. Anh có lòng lo cho em út và từ-tử với bậu-bạn lắm, song anh có tánh lười thôi, có biết dò xét tánh tình của ai ra làm sao đâu. Tuy vậy, có tôi đề ý coi chừng những việc của anh toan tính, thành ra anh cũng không làm việc gì bậy được.

— Anh ba tôi có một người vợ như chị, thiệt cũng có phước lắm.

— Tôi nói với anh ba cô hoài. Tôi nói Hữu-Phước được hơn Văn-Anh, và nếu cô ưng Hữu-Phước, thì cô sẽ sung sướng trọn đời. Bấy giờ thấy cô hầy còn dự, không như định làm sao, tôi mới nói đối với Hữu-Phước rằng Văn-Anh sắp đi nói cô, anh ta thất kinh, mới lo tính gấp đó. Tôi dám chắc, nếu tôi không kiếm đều gặt Hữu-Phước, có lẽ anh ta cũng chưa chịu cưới gấp, bởi vì thương cô thì anh ta thương thật tình, có điều cái tật ham chơi không bỏ được, sợ cưới cô rồi bỏ buộc căng chơn không đi đâu được hết.

(Còn tiếp)

Học chữ Hán một cách thiệt mau

Anh em chị em ai muốn học chữ Hán một cách thiệt mau, mỗi tuần học một bài, học được 50 bài thì có thể coi được nhưt báo chữ Hán và các thứ truyện sách rẻ. Cách học đã mau mà lại chẳng tốn hao chi hết, chỉ gởi 8\$00 mua một năm PHỤ-NỮ TÂN-VĂN, mỗi tuần đã có báo xem và có sẵn một bài học chữ Hán.

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN khởi sự đăng bài học chữ Hán từ số ra ngày 18 Aoút 1932.



TRÍ DỤC VÀ DỨC DỤC (Instruction et Éducation)

Con người cần phải có giáo-dục mới trở nên người quí, người tốt, chẳng những có ích cho mình mà cũng có lợi cho quốc-gia xã hội nữa.

Theo như ý tôi nghĩ—mà chắc ai cũng nghĩ như tôi—trong sự giáo-dục con trẻ, tuy có nhiều môn nhiều thứ, song chỉ có hai thứ: trí-dục và dức-dục, là quan-hệ cần-kíp cho đạo làm người của trẻ em ngày sau hơn hết.

Trí-dục nghĩa là lo dùi mài đầu óc non nớt của trẻ em về phần trí thức, làm cho những cái đầu óc non nớt ấy cứng rắn hơn, rộng lớn hơn, bất kỳ việc gì cũng mau hiểu mau nghe và tự biết suy xét phán đoán những công việc của mình làm và xây ra ở chung quanh mình. Cứ theo lẽ ấy mà suy ra thì trí dục nó rộng lớn mênh-mông, không biết tới đâu là bờ bến, bởi vậy có người nói nếu tôi được sống đến 1.000 tuổi, tôi cũng còn phải lo phần trí-dục của tôi mãi, chớ không dám nói là đầy đủ rồi mà không học hỏi nữa đâu.

Đối với trí-dục, dức-dục lại là một môn rất quan-hệ cần-kíp cho con người, không thể hờ-hững hay thiếu sót nó được. Tôi ví dụ trí-dục như con gà, dức-dục như cái bội nhốt gà, nếu mỗi ngày con gà mỗi lớn lên thì người chủ cũng phải thay lần cái bội cho con gà khỏi phải chật-chội tù-tù.

Dức-dục lo dạy bảo sửa đổi nết na tánh hạnh con người. Nó dạy cho ta biết bốn phận làm người đối với nhà, với nước, với đồng bào và cả nhơn loại ở trên mặt đất. Nó dạy cho ta những điều nhơn, nghĩa, lễ, trí, tín; làm lành lánh dữ, phân biệt phải quấy, chánh tà... Nói tắt là nó dùi mài cho ta có một cái tư-cách làm người hoàn-toàn và đúng-dắn.

Trí-dục và dức-dục quan-hệ mật-thiết với nhau lắm. Hai cái đối với nhau như vợ với chồng, như hình với bóng; làm người, trong hai cái ấy không thể thiếu đi một cái nào được hết, mà cũng không được để cái nào khiếm-khuyết hơn cái nào.

Có trí-dục mà không dức-dục thì dễ dùng tài trí thông minh của mình mà làm bậy, làm quấy; có dức-dục mà không trí-dục thì cũng không phân biệt được điều lành việc phải mà làm. Thế thì trong lúc ta lo giáo-dục cho trẻ em, ta phải quan-tâm chú-ý nhưt vào trí-dục và dức-dục cho lắm.

Theo con mắt tôi thấy, lâu nay những đấng làm cha mẹ, vì quá ham mê cho con em theo đòi Tây-học, thành ra lo việc trí-dục cho chúng thì nhiều, mà xao-lãng quên sót cả phần dức-dục. Ở các trường học cũng vậy. Những bài vở bổ ích cho trí não trẻ em thì giờ nào cũng có, chớ những bài vở dạy dỗ khuyên răn về nết na

tánh hạnh, mỗi tuần chỉ có một vài lần là cùng.

Đối với sự khuyết-diểm về dức-dục ấy, người làm cha mẹ có thể nào bỏ khuyết cho con em mình được không? Tôi cho là được và không khó. Ngoài những buổi học, lúc trẻ em ở nhà lần la gần gũi một bên cha mẹ anh em, ta nên dạy bảo chúng, đem lời phải lẽ quấy mà giảng giải cho chúng nghe, lấy những việc xảy ra trước mắt bên mình mà cắt nghĩa cho chúng biết. Ta phải rán dạy về dức-dục cho chúng hầu kịp sự trí-dục ở nhà trường; ta phải làm làm sao cho hai cái đi được ngang nhau, hay cũng gần bên nhau như hình với bóng kia vậy.

Như trên đã nói, lâu nay ai cũng chuyên lo việc trí-dục cho con em mà xao-lãng phần dức-dục, thật là một điều hại lớn cho xã-hội. Ngày nay trong nước ta, người có tài hoặc không thiếu nhưng người có dức, hồ dễ có mấy người?

Có tài mà không dức, cũng như một con dao bén vào tay kẻ còn-đồ, thế nào nó cũng dùng con dao ấy mà làm lợi cho nó; nhưng hề lợi cho nó tức sẽ hại cho không biết bao nhiêu người ở chung quanh nó.

Theo tôi, tôi muốn chẳng tha có dức mà không tài, chớ chẳng cần có tài mà không dức.

ĐÔNG-CHẤT

CON CƯÔNG CỦA THẮNG BÀ

(Tiếp theo)

Sanh trưởng ở đó, đi học ở đó, nay lại được đổi về làm việc ở đó, mà lại được đứng bàn ông Chánh nữa, thì, tuy Đồ-Ái-Thê không nói ra cho ai biết, chớ thầy lấy làm vui lòng đặc chỉ lắm. Cái áo gấm của nhà-nước ban cho thầy, thầy được mặc ban ngày, thầy vui lòng đặc chỉ phải lắm.

Sau khi dọn nhà cửa xong rồi, bà con anh em, láng giềng quen biết, đến thăm nườm nượp. Những người quen với thầy, nhắc lại tình cũ nghĩa xưa, còn những người lâu nay chỉ có nghe tên biết tiếng thầy trơn, thì lại khen ngợi, bưng bọ, để cầu thân với thầy thông ông Chánh.

Thầy thường nói với láng giềng như vậy :

— Tôi được đổi về đây, gần gũi với cô bác anh em, tôi lấy làm mừng rỡ lắm. Các ông hãy vững lòng mà làm việc cho hết bổn phận. Có việc gì không hiểu, cứ việc đến hỏi tôi, tôi sẽ chỉ hiểu cho mà hiểu, chớ đừng làm bướng mà mang hại. Tánh tôi dễ lắm. Ngoài giờ hầu, ai muốn đến nhà tôi giờ nào và hỏi thăm việc gì cũng được hết, tôi không làm kiểu làm cách, làm thái làm điệu chi ráo. Tuy vậy, các ông nên nhớ rằng tôi ra công bình ngay thẳng, ghét đua-nịnh gian-dối, nếu ai có phạm lỗi gì phải nói thiệt cho tôi hay, tôi sẽ gỡ rối cứu nguy cho ; chớ còn bưng bít giấu quanh, ngày sau nó lòi chánh là mới ra thì chết ai nấy chịu, cái đó tôi không biết, và cũng đừng phiền trách tôi sao không hết lòng bình vực.

Ái-Thê nói như vậy, không biết làng tổng họ hiểu làm sao mà trực mặt thầy thì họ dạ dạ vâng vâng, còn khi về đến nhà thì họ lại xúm nhau ngợi khen thầy là người biết điều, biết chuyện, dễ làm việc quá.

Ái-Thê cũng thường dặn Thu-Cúc :

— Mình phải hiểu tánh tình làng tổng ở đây cho rõ. Họ cổ làm quen thân cho được với mình để họ lấy thể thân

(Bị bỏ một đoạn)

— Bây giờ mình muốn tôi phải đối đãi với họ làm sao ?

— Phải cho từ-lẽ mà đừng để mất sự nghiêm-trang một chút nào hết. Đến nhà không gặp tôi họ có hỏi điều chi về việc quan, mình cứ nói không hiểu, hiểu họ ở đợi tôi về ; họ có đem cho tiền bạc hay vật gì, mình đừng nhận lãnh, hiểu họ cứ để đó chớ nói với tôi, chừng nào tôi nhậm lễ mới được thấu nhận.

— Họ có lòng thảo, họ đem đồ cho mình, nếu mình bắt họ đợi chờ sợ e họ phiền trách chớ ?

Thà vậy ! Thà là chịu cho họ phiền trách,

Đề tôi nói cho mình biết. Có người ăn hối lộ của dân một hai trăm đồng, rồi dờ bề việc ra, họ sợ tội lỗi, ở tù, họ đem cho mình đôi ba chục bạc, năm bảy con gà để nhờ mình cứu họ. Bây giờ nếu mình thấu lẽ vật ấy rồi mình gỡ rối cho họ, có phải mình là đại lắm không ?

— Những việc như vậy, làm sao mình rõ cho thấu ?

— Sao lại không rõ ? Trâu cọt nó ghét trâu ăn, thế nào cũng có người kẻ vạch xoi bói với tôi chớ dễ không đâu. Lại còn có kẻ mưu mô khác nữa. Họ oán giận mình, họ toan hại mình, song họ vẫn kính phục, từ-lẽ với mình luôn. Vậy mà họ chớ cơ hội. Hễ có cơ hội đưa đến, họ sắp đặt mưu kế, một mặt họ đem tiền lo lót với mình, một mặt họ xúi dục kiện thưa, họ làm cho mình phải trùng kế họ mà bị đối hay mất chức cũng không biết chừng. Đề nói mà nghe, chớ sanh trường xứ này, thì có lý nào mà tôi lại không biết tâm lý họ, để họ qua mặt tôi được mà sợ ?

Từ ngày đổi về làm việc ở Tòa-bố Gò-công, Ái-Thê khá lẫn. Mỗi tháng, nếu không sắm đồ nữ-trang cho vợ, thì cũng mua thêm tủ ghế, ván giường, nên năm bảy tháng sau thầy phải mượn thêm một căn phố nữa mới đủ chỗ để đồ và ở ăn khoanh-khoát.

Chúa-nhật nào vợ chồng thầy và thắng Bà cũng về Bình-lạc mà thăm mẹ và anh chị. Song bà Hương-lê Tâm và vợ chồng cô hai Quyên lại ít hay tới lui nơi nhà thầy lắm. Ấy có lẽ tại bà Hương-lê và rể con bà nghĩ thân phận mình là kẻ nghèo hèn rách rưới, không muốn tới lui chỗ nhà cao cửa rộng, người quí kẻ sang, sợ có làm giảm mất danh-giá cho con cháu mình chớ không chi lạ.

(Còn tiếp)

Vừa được xinh đẹp và khôi pháp xa-xi, nếu chưa tồn hãy mua hàng lụa hiệu

« CÁ-ÔNG »

Những hàng lụa của nhà

L. WEGELIN

đều nổi danh trong khắp cả toàn cầu.



Nơi các tiệm buôn bán hàng lụa lớn đều có bán những thứ hàng trên đó.

CÁCH TRỪ BỆNH HO

Quý ngài có bệnh ho, xin chớ để lâu khó trị. Các chứng ho như là : Ho phong, ho gió, ho siêng, ho cảm, đàn-bà ho máu, ho đàm, ho khạc ra máu ho chớ đến đời khàn-khể, xin quý ngài hãy nhớ mua cho được THUỐC HO (BẮC-BƯU) dùng trong mười phút đồng-hồ thì thấy hạ đàm, hết ngứa cổ trong mình rất dễ chịu, nội ngày thì hết ho (thiện thuốc này có cầu chứng tại Tòa) và khắp cả Đông-Pháp có hơn 150 nhà đại-lý bán.

Tôi dám bảo kiết, và dám nói quả quyết rằng, dùng thuốc này thì hết ho. Sự hay của thuốc nói không cùng, dùng rồi mới rõ lời nói tôi là đúng với sự thật. Saigon có từ bán nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kính và tiệm Alphonse Đồng ở tại góc chợ-mới. Các tiệm bazar, và các gare xe-diễn đều có bán, từ gare Bình-tây tới gare Thủ-dầu-một, xin hỏi mấy gare đó thì có, chớ tôi không có để bán. Mua số do nơi nhà độc-quyền đại-lý khắp cả Đông-Pháp.

M. Nguyễn-văn-Phổ boîte postale n° 63 — Saigon

Giá mỗi gói. 0\$14

PHÒNG KHÁM BỊNH BẰNG MÁY ĐIỆN
Cabinet d'Electro Radiologie medicale

Bác-sĩ Pierre MASSARI

Xuất thân ở Y-viện Paris

Khi-cụ quang tuyến X kiểu tối tân rất mạnh, có thể xem thấu các tạng phủ ở trong, và để đoán được bệnh chứng. Trị hầu hết các bệnh bằng sức điện, dùng khi-cụ tinh-xảo có quang-tuyến (Rayon Infra Rouges et Ultra violets, Diathermie et Haute Fréquence) và luồng điện.

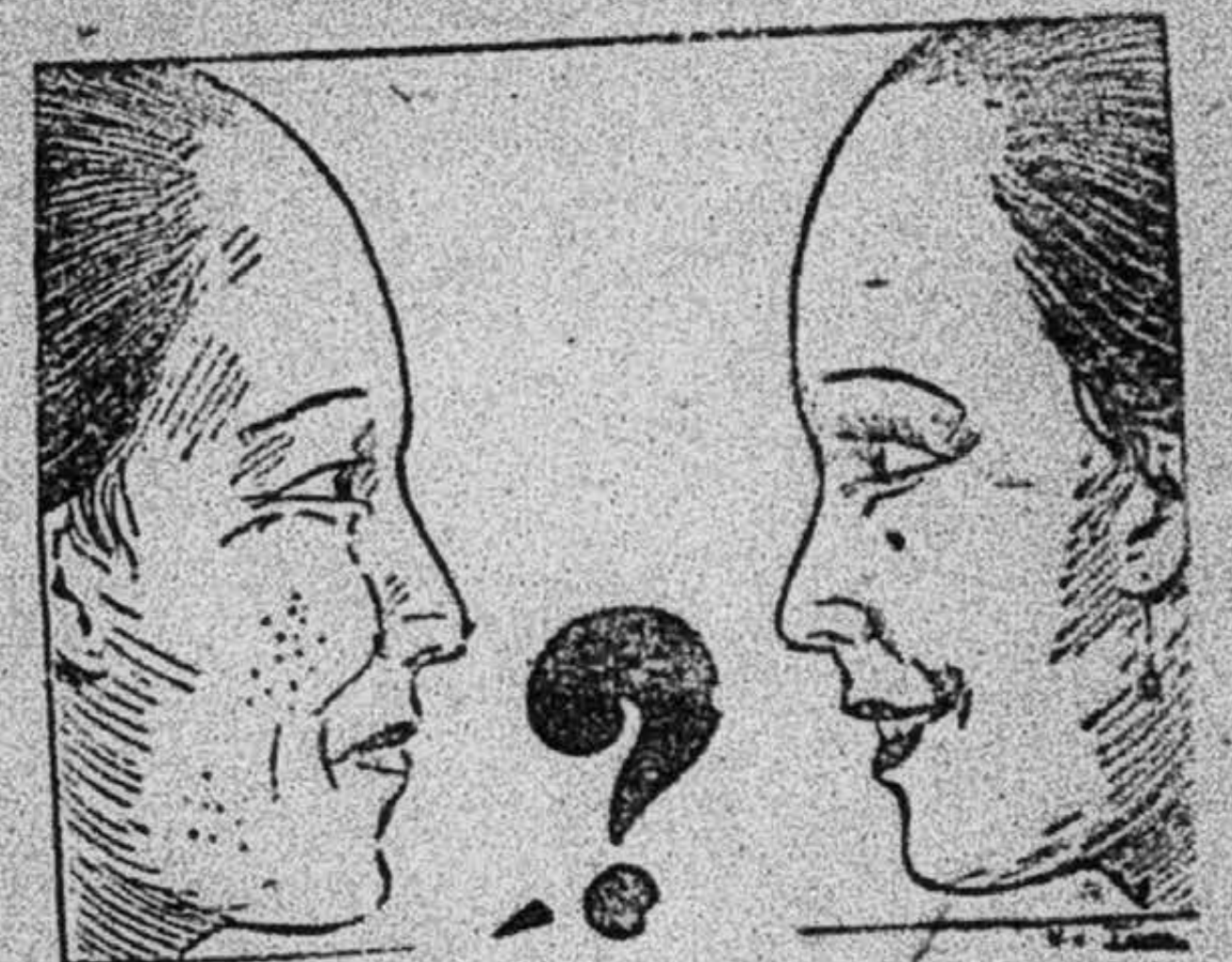
Khám bệnh sớm mai từ 10h.30 đến 12h.
Rước đến nhà thì sớm mai từ 8h. đến 10h.30 chiều từ 3h. đến 6h.

16 Rue Taberd

Giấy nói số 521

THÊU MÁY !

Thêu theo kiểu Tây (Broderie moderne).
Có đủ kiểu và đồ phụ-tùng.
Hỏi thăm Mme Huân, 200 rue d'Espagne — Saigon.



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nốt ruồi, có mụn, da mặt có rỗ, nước da vàng và có mỡ sinh rịn ; tóc rụng lông mi mắt không dày ; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phân của Viện-Mỹ-Nhơn « KEVA » chớ ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xem khỏi trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Mme COURRIER

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva

10, rue Chasseloup-Laubat, Saigon

Téléphone 735

HÃY HÚT THUỐC JOB